



VIETFUND
MANAGEMENT



VFA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012
QUÝ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM

Nội dung

TỔNG QUAN

3

Thông tin tóm tắt về quỹ	3
Điểm tài chính nổi bật	4
Môi trường đầu tư chứng khoán năm 2012	6
Triển vọng 2013	7
Phát biểu của Tổng Giám đốc Công ty VFM	8
Phát biểu của Chủ tịch Ban Đại diện	10

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

12

Báo cáo NAV	13
Danh mục đầu tư	14
Tình hình Giải ngân - Thanh toán	16
Kết quả hoạt động của quỹ	17
Kế hoạch hoạt động năm 2013	18

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN

20

Giới thiệu Ban Đại diện	21
Hoạt động của Ban Đại diện trong năm 2012	22

CÔNG TY VIETFUND MANAGEMENT

24

Giới thiệu Công ty VFM	25
Hoạt động của Công ty	26
Sản phẩm & Dịch vụ	28

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

32

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA)
Tên tiếng Anh	Vietnam Active Fund
Mã giao dịch	VFMVFA
Mục tiêu đầu tư	Nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của Thị trường Chứng khoán Việt Nam dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	240.437.600.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	24.043.760 ccq
Ngày thành lập	02/04/2010
Ngày niêm yết & Giao dịch	09/08/2010
Thời hạn hoạt động	5 năm
Công ty Quản lý quỹ	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng Far East National - CN Tp. HCM
Phí quản lý	2% NAV/năm
Phí giám sát	0,04%NAV/năm (đã bao gồm 10%VAT)
Chính sách cổ tức	Tối thiểu 50% lợi nhuận thực hiện hàng năm của Quỹ

ĐIỂM TÀI CHÍNH NỔI BẬT

	2012	2011	2010
Quy mô quỹ (tỷ đồng)	240,4	240,4	240,4
NAV (tỷ đồng)	172,2	171,7	221,4
NAV/CCQ (đồng)	7.163,5	7.139,5	9.209,0
NAV/CCQ cao nhất 52 tuần (VND)	7.641,6	9.741,3	10.253,0
NAV/CCQ thấp nhất 52 tuần (VND)	6.866,3	7.139,5	8.533,0
Chi phí (%) (*)	2,8	2,6	2,1
Vòng quay vốn đầu tư (%) (**)	111,8	177,2	243,3
Tăng trưởng lũy kế từ khi hoạt động (2/4/2010) (%)	(28,4)	(28,6)	(7,9)
<i>VN-Index</i>	(19,0)	(31,1)	(5,1)
<i>HNX-Index</i>	(65,2)	(64,2)	(30,4)
Tăng trưởng năm (%)	0,3	(22,5)	(7,9)
<i>VN-Index</i>	17,7	(27,5)	(5,1)
<i>HNX-Index</i>	(2,8)	(48,6)	(30,4)

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CCQ : Chứng chỉ quỹ | Cổ phiếu OTC : Cổ phiếu chưa niêm yết | Công ty VFM : Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam |

UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước | UBND Tp.HCM : Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |

Công ty CP/CTCP : Công ty Cổ phần | Q1/2012 : Quý I/2012 | Quỹ đầu tư VF1 : Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam |

Quỹ đầu tư VF2 : Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam | Quỹ đầu tư VF4 : Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam |

Quỹ đầu tư VFA : Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam | NAV : Giá trị tài sản ròng |

		2012	2011	2010
Các chỉ tiêu về rủi ro: Độ lệch chuẩn				
Độ lệch chuẩn	VFA (%)	9,3	11,8	14,6
	VN-Index (%)	19,4	20,7	18,7
	HNX-Index (%)	26,0	22,9	31,4
Mức giảm tối đa từ đỉnh	VFA (%)	11,3	27,1	18,3
	VN-Index (%)	23,1	33,4	22,9
	HNX-Index (%)	39,5	50,4	48,8
Các chỉ tiêu về lợi nhuận/ rủi ro (***):				
Hệ số Sharpe	VFA (%)	(0,9)	(3,0)	(1,3)
	VN-Index (%)	0,4	(2,0)	(0,8)
	HNX-Index (%)	(0,3)	(3,2)	(1,6)
Lợi nhuận trên mức giảm tối đa	VFA (%)	0,0	(0,8)	(0,4)
	VN-Index (%)	0,8	(0,8)	(0,2)
	HNX-Index (%)	(0,1)	(1,0)	(0,6)

Ghi chú:

(*): tổng chi phí chia cho trung bình của NAV đầu năm và NAV cuối năm.
(**): giá trị lớn hơn giữa tổng mua và tổng bán chia cho trung bình của NAV đầu năm và NAV cuối năm.
(***): không áp dụng để so sánh khi lợi nhuận âm.

UPCOM : Thị trường giao dịch chứng khoán của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết |

HNX-Index : Chỉ số HNX-Index | **VN-Index** : Chỉ số VN-Index | **TMCP** : Thương mại cổ phần | **Tp.HCM** : Thành phố Hồ Chí Minh |

TTCK : Thị trường chứng khoán | **GDCK Hà Nội/ HNX** : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội |

SGDCK Tp.HCM/ HSX : Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM |

Tiền mặt : Bao gồm tiền mặt khả dụng cộng các khoản phải thu trừ cho các khoản phải trả |

MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂM 2012

Môi trường đầu tư chung và thị trường chứng khoán nói riêng bị tác động mạnh bởi các biến động kinh tế vĩ mô trong năm 2012, được xem là đặc biệt khó khăn đối với các doanh nghiệp. Các vấn đề liên quan tới nợ xấu của hệ thống ngân hàng, đồng bằng thị trường bất động sản, và thắt chặt tiền tệ để kiểm chế lạm phát là các vấn đề nổi bật trong năm.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 2012 tăng 5,03% so với 2011, thấp nhất trong 12 năm gần đây và thấp hơn tăng trưởng của năm 2009 khi khủng hoảng toàn cầu và các khó khăn nội tại cùng ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế. Sản xuất công nghiệp tăng chậm lại so với 2011, với chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,8% so với 6,8% của năm 2011. Bên cạnh đó, chỉ số PMI công nghiệp Việt Nam do HSBC công bố luôn ở mức dưới 50, cho thấy sản xuất công nghiệp luôn trong tình trạng thu hẹp trong 11 tháng của năm. Tình trạng này phản ánh sự suy giảm của nhu cầu trong nước cũng như khó khăn của xuất khẩu, đặc biệt xuất khẩu qua Trung Quốc và Châu Âu.

Đầu tư trong 2012 bằng 33,5% GDP, thấp hơn mức 34,6% của 2011. Đầu tư toàn xã hội trong năm chỉ tăng 7% và nếu điều chỉnh yếu tố tăng giá, sẽ thấp hơn đầu tư của 2011. Một số doanh nghiệp niêm yết lớn như Hòa Phát (HPG), FPT, Xây Lắp Dầu Khí (PVX) bị ảnh hưởng trực tiếp bởi xu hướng cắt giảm đầu tư, đặc biệt từ khu vực nhà nước và ngân sách nhà nước.

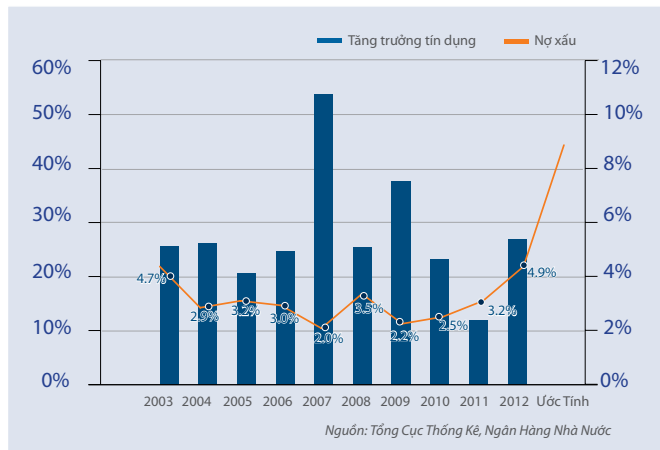
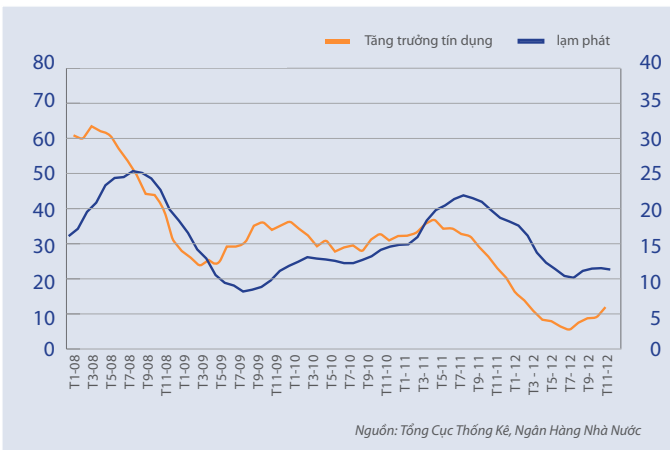
Nợ xấu của ngành ngân hàng nổi lên như một gánh nặng đối với tăng trưởng kinh tế và thị trường cổ phiếu. Lần đầu tiên, Ngân hàng Nhà Nước chính thức thừa nhận nợ xấu có thể lên đến gần 10%, so với mức báo cáo chính thức khoảng 4,7% và nợ xấu đã trở thành vấn đề lớn nhất của hệ thống ngân hàng. Tình trạng này không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến an toàn hệ thống và tình hình tài chính của các ngân hàng mà còn làm suy giảm tín dụng cung cấp cho nền kinh tế trong khi các doanh nghiệp có nhu

cầu về vốn không tiếp cận được với tín dụng. Tăng trưởng tín dụng của cả năm 2012 chỉ đạt 8,91% so với mức vốn đã thấp của năm 2011 (10,9%).

Lạm phát tăng chậm lại trong năm 2012, đặc biệt giảm trong những tháng giữa và cuối năm, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ở mức 6,81%, so với 18,13% của năm 2011. Điều này một phần nhờ vào điều hành chính sách vĩ mô của Chính Phủ và phần nào phản ánh sự suy giảm của tiêu dùng. Theo đó, giá trị bán lẻ chỉ tăng 16% so với 24,2% của năm 2011. Tuy nhiên, nếu loại trừ lạm phát, giá trị bán lẻ chỉ tăng 6,2%. Tuy nhiên, trong điều kiện đó, nhóm các công ty thuộc nhóm ngành thực phẩm và hàng tiêu dùng niêm yết như Vinamilk (VNM), Masan (MSN) hay vật liệu nông nghiệp như Đạm Phú Mỹ (DPM), Cao Su Đồng Phú (DPR) vẫn duy trì kết quả kinh doanh khả quan.

Bất động sản tiếp tục một năm ảm đạm với nhiều thách thức và khó khăn nhiều hơn. Các công ty trong ngành tiếp tục gánh chịu tình trạng hàng tồn kho cao và áp lực giảm giá bán trong khi nguồn tín dụng hạn chế và lãi vay đè nặng. Điều kiện thị trường xấu ảnh hưởng mạnh đến khả năng bán hàng, lợi nhuận, và dòng tiền của các công ty bất động sản niêm yết như Hoàng Anh Gia Lai (HAG), Phát Triển Đô Thị Từ Liêm (NTL), Đầu Tư Xây Dựng Bình Chánh (BCI) cũng như các công ty xây dựng như Hòa Bình (HBC), Coteccons (CTD).

Điểm sáng xuất siêu của năm chủ yếu đến từ giảm nhập khẩu máy móc, nguyên liệu, và hàng tiêu dùng khi sản xuất thu hẹp và tiêu thụ yếu. Nhập khẩu chỉ tăng 7,1% so với mức tăng 24,7% trong 2011 trong khi xuất khẩu tăng 18,3%. Giá trị xuất siêu khoảng 300 triệu Đô-la Mỹ, tiếp tục chuỗi cải thiện cán cân thương mại từ 2007. Nhờ đó, tỷ giá và thị trường ngoại hối trải qua một năm ổn định và dự trữ ngoại hối tăng, đạt khoảng 24 tỷ Đô-la Mỹ.



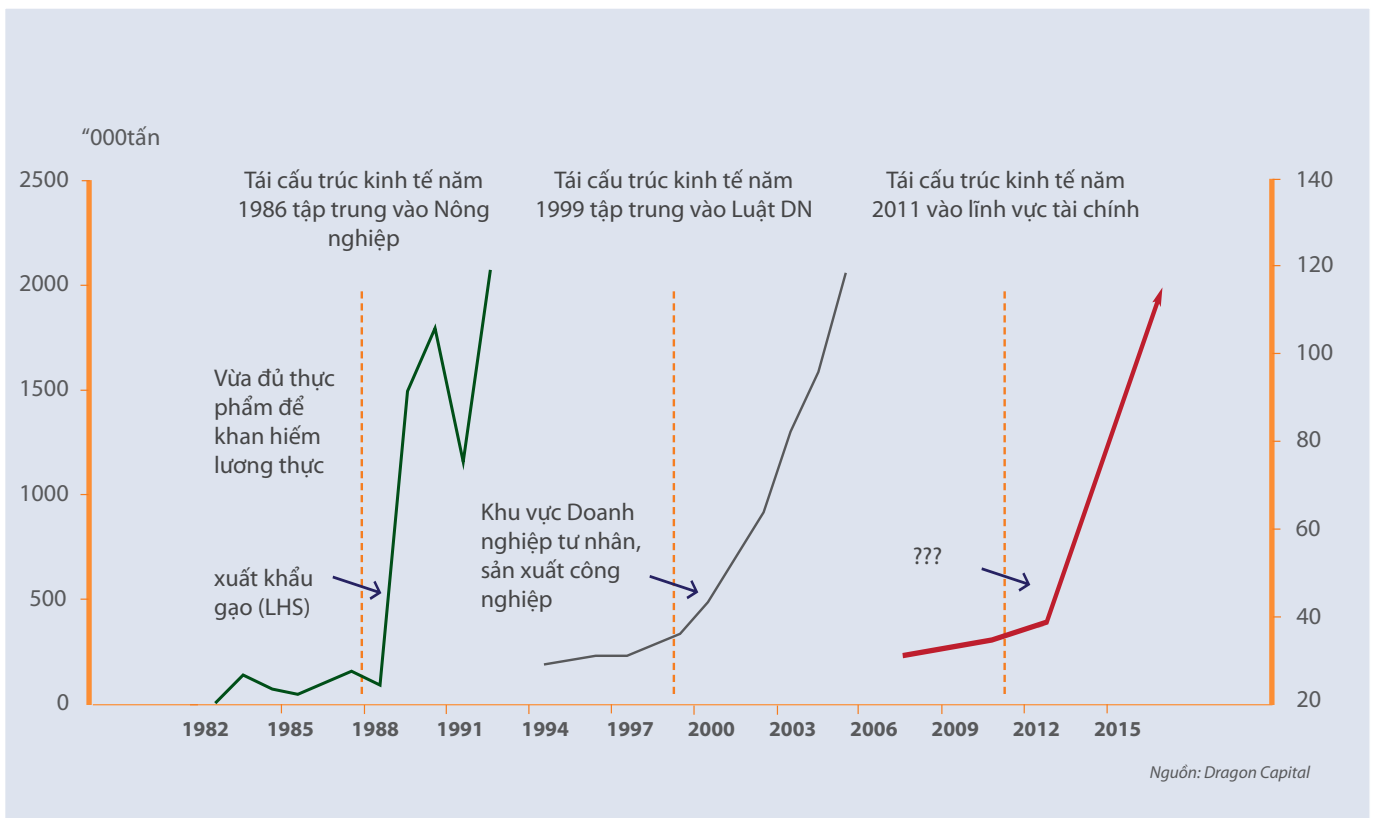
TRIỂN VỌNG 2013

Năm 2013 được đánh giá sẽ tiếp tục thử thách các nhà quản lý vĩ mô, các doanh nghiệp, và tăng trưởng của thị trường chứng khoán. Tăng trưởng kinh tế được dự báo ở mức thấp 5%-5,5%, lạm phát ở mức 7%-8%, trong khi những thay đổi cấu trúc chưa định hình. Chúng ta cần thêm thời gian để giải quyết các vấn đề lớn như nợ xấu ngân hàng, tình trạng đóng băng của bất động sản, hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước, thất nghiệp, và tình trạng suy giảm niềm tin của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Thị trường mong đợi và đang chứng kiến hàng loạt các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong những tháng đầu của năm. Các nhận định đều cho thấy tình hình kinh tế vĩ mô sẽ có sự ổn định đáng kể trong năm 2013 khi các vấn đề có tác động xấu đều được xác định và đang được giải quyết với nỗ lực cao nhất. Các điểm sáng của năm 2012 sẽ được tiếp tục duy trì trong năm 2013, cụ thể là cán cân thương mại, đầu tư trực tiếp nước ngoài, dự trữ ngoại tệ, kiều hối, và kiểm soát lạm phát. Việc các doanh nghiệp tiếp cận được với tín dụng từ cuối 2012 là tiền đề cho việc phục hồi sản xuất và kinh doanh.

Nếu các nỗ lực tái cấu trúc được thực hiện thành công, nền kinh tế có nhiều khả năng đi vào giai đoạn tăng trưởng mạnh trở lại, bắt đầu một chu kỳ phát triển mới từ năm 2014. Lịch sử cho thấy nền kinh tế Việt Nam có sự tăng trưởng khả quan sau các lần tái cơ cấu kể từ năm 1986 trở lại đây.

Trong điều kiện đó, các doanh nghiệp trong ngành thực phẩm và nước giải khát, vật liệu nông nghiệp, và năng lượng có thể tiếp tục tỏa sáng trong khi các doanh nghiệp bất động sản và xây dựng có thể tiếp tục đối mặt với khó khăn khi tình trạng đóng băng của ngành kéo dài. Ngành ngân hàng tiếp tục đối mặt với rủi ro nợ xấu và tái cấu trúc. Bên cạnh đó, môi trường kinh doanh và đầu tư 2013 tiếp tục ủng hộ các doanh nghiệp y tế và dược phẩm, giáo dục, tiện ích công cộng, và hạ tầng.

Theo đó, năm 2013 có thể là khởi đầu của một chu kỳ tăng trưởng mới của thị trường chứng khoán, một khi tiến trình tái cấu trúc đi đúng hướng, niềm tin được phục hồi, và nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài quay trở lại mạnh hơn.





Ông TRẦN THANH TÂN

Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ VFM

Trong năm qua, đối với hoạt động các quỹ của do công ty VFM quản lý, với chiến lược đảm bảo mục tiêu bảo toàn giá trị hiện có, công ty VFM liên tục chủ động thực hiện việc tái cơ cấu danh mục các quỹ, nghiên cứu và ứng dụng các mô hình đầu tư hiệu quả để đón đầu các cơ hội phục hồi của thị trường.



PHÁT BIỂU CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY VFM



Kính thưa Quý nhà đầu tư,

10 năm thành lập và hoạt động song hành cùng với sự phát triển của thị trường tài chính chứng khoán Việt Nam, công ty VFM đã luôn nỗ lực tiên phong cho ra đời các sản phẩm quỹ và dịch vụ phù hợp với nhu cầu đầu tư, điển hình là các quỹ đại chúng - Quỹ đầu tư VF1, VF4, VFA được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM với sự tham gia của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trước những thăng trầm của thị trường, trong những năm qua với chiến lược đảm bảo mục tiêu bảo toàn giá trị quỹ và năng động tìm kiếm các cơ hội đầu tư, công ty VFM liên tục chủ động thực hiện việc tái cơ cấu danh mục các quỹ, nghiên cứu và ứng dụng các mô hình đầu tư hiệu quả để đón đầu các cơ hội phục hồi của thị trường. Với những tín hiệu khởi sắc vào đầu năm 2013 từ thị trường và sự phục hồi từ niềm tin của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, chúng tôi tin rằng hoạt động các quỹ sẽ đạt được những kết quả khả quan.

Chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới, công ty VFM đã chủ động triển khai các dự án đón đầu các dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu đầu tư đa dạng của thị trường. Khung pháp lý cho hoạt động của quỹ mở ra đời đã giúp công ty VFM tìm được hướng đi tối ưu cho các quỹ đóng hiện tại, đó là chuyển đổi sang hình thức quỹ mở để khắc phục những điểm yếu của quỹ đóng và mở ra một giai đoạn phát triển mới cho những sản phẩm mang tính kỹ thuật cao.

Hiện nay, công ty VFM đang tích cực phối hợp với các đối tác cung cấp dịch vụ, bao gồm các nhà phân phối, ngân hàng cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát và đại lý chuyển nhượng để tạo nền tảng vững chắc cho việc sớm ra mắt các quỹ mở như Quỹ trái phiếu, Quỹ ETF, Quỹ hỗ trợ nhân sự...

Những giải pháp tích cực của chính phủ, các cơ quan ban ngành giúp thị trường phát triển bền vững, tạo tiền đề cho ngành quản lý quỹ phát triển với sự đầu tư kỹ lưỡng về chất trong từng sản phẩm. Sự chia sẻ, đồng hành, ủng hộ nhiệt tình từ quý nhà đầu tư chính là sức mạnh, động lực lớn giúp chúng tôi mạnh dạn bước sang giai đoạn phát triển mới.

Trân trọng

Trần Thanh Tân

Tổng Giám Đốc



Ông NGUYỄN TRƯỜNG GIANG
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Cho đến thời điểm này, Quỹ đầu tư VFA là quỹ tiên phong trong việc chuyển đổi hình thức quỹ đóng sang quỹ mở, và đang hoàn tất các bước chuẩn bị cuối cùng về kỹ thuật cùng với ngân hàng giám sát, đại lý phân phối, đại lý chuyển nhượng trước khi Quỹ mở VFMVFA được chính thức giao dịch vào tháng 4 tới.



PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN

Kính thưa Quý nhà đầu tư,

Năm 2012 được xem là một năm đánh dấu sự chuyển mình khi Quỹ đầu tư VFA là một trong những quỹ đóng đầu tiên đề xuất việc chuyển đổi sang quỹ mở sau khi Thông tư 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về việc hướng dẫn thành lập và Quản lý quỹ mở chính thức có hiệu lực vào ngày 01/03/2012.

Đại hội nhà đầu tư thường niên 2011 vào tháng 3/2012 thông qua chủ trương chuyển đổi Quỹ đầu tư VFA đã mở ra một trang mới cho các nhà đầu tư của quỹ khi khối lượng giao dịch và tính thanh khoản của quỹ được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ thống nhất cao ở hầu hết các đề xuất về chiến lược đầu tư cũng như mục đích chuyển đổi quỹ tại Đại hội Nhà đầu tư Bất thường vào cuối năm 2012 một lần nữa củng cố quyết định chiến lược đúng đắn của Ban đại diện và toàn thể nhà đầu tư đối với hoạt động của Quỹ đầu tư VFA. Cuối Quý IV/2012, Quỹ VFA cũng đã hoàn tất việc thanh toán toàn bộ danh mục cổ phiếu của quỹ sở hữu thành tiền mặt, sẵn sàng cho việc chuyển đổi.

Cho đến thời điểm này, Quỹ đầu tư VFA đang hoàn tất các bước chuẩn bị cuối cùng về kỹ thuật cùng với ngân hàng giám sát, đại lý phân phối, đại lý chuyển nhượng trước khi Quỹ mở VFMVFA được chính thức giao dịch vào tháng 4 tới. Ban Đại diện quỹ cũng đã chỉ đạo cho Quỹ thực hiện nghiên cứu cấu trúc thị trường và hệ thống dữ liệu cơ bản để tối ưu hóa lợi nhuận của mô hình MATF trên cổ phiếu khi quỹ mở bắt đầu đi vào hoạt động.

Chúng tôi tin tưởng rằng với những lợi ích lâu dài của quỹ mở như tăng tính thanh khoản, giảm tỷ lệ chiết khấu giữa NAV và giá giao dịch, cơ chế thu hút vốn đầu tư linh động, Quỹ đầu tư VFA sẽ vượt qua những khó khăn ban đầu để đem lại giá trị tối ưu cho các nhà đầu tư của quỹ. Chúng tôi rất mong Quý nhà đầu tư tiếp tục ủng hộ và đồng hành cùng Quỹ đầu tư VFA hướng tới giai đoạn phát triển mới với mục tiêu tăng trưởng của Quỹ đầu tư VFA trong dài hạn

Trân trọng,



Nguyễn Trường Giang

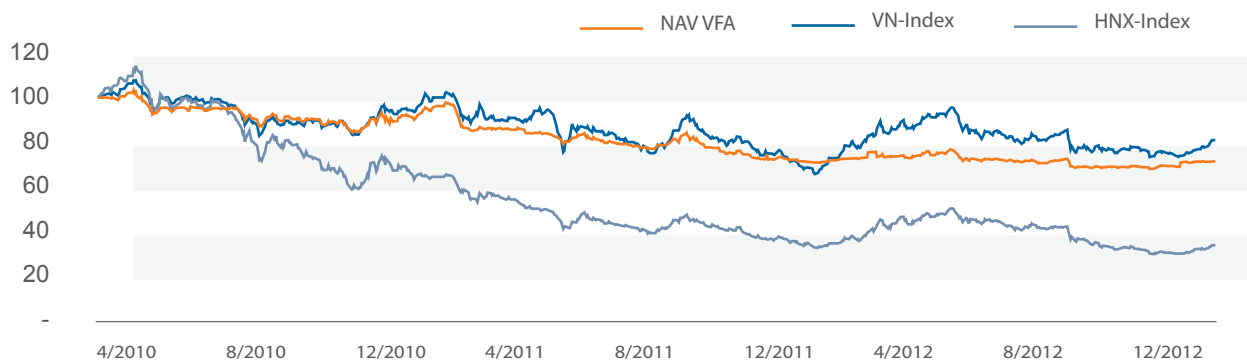
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ



Tình hình hoạt động của Quỹ

BÁO CÁO NAV

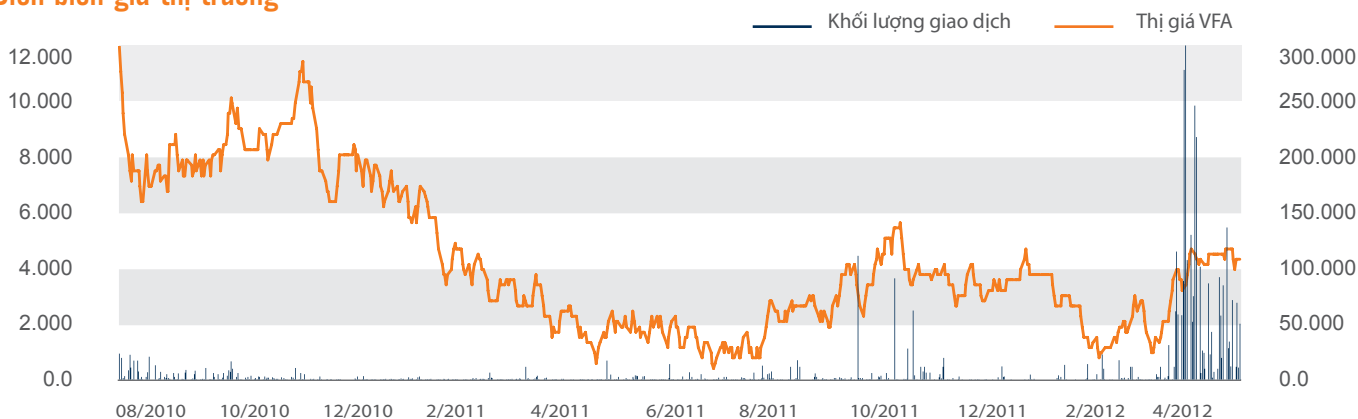
Tăng trưởng lũy kế từ khi hoạt động



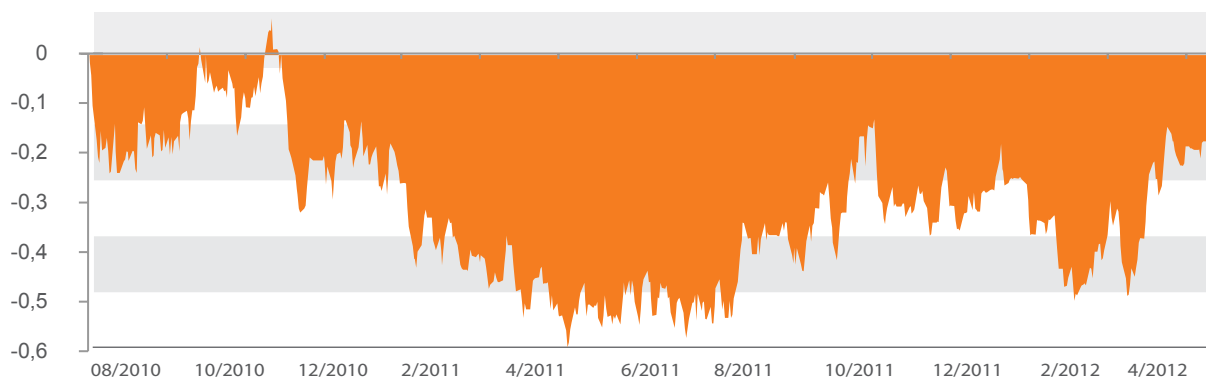
Kết thúc năm 2012, NAV của Quỹ đầu tư VFA đạt 172,2 tỷ đồng, tương đương 7.163,5 đồng/ chứng chỉ quỹ, chỉ tăng nhẹ 0,3% so với năm 2011, trong khi chỉ số VN-Index tăng 17,7% và HNX-Index giảm 2,8%. Lũy kế từ khi hoạt động, NAV của Quỹ đầu tư VFA ghi nhận mức giảm 28,4% trong khi mức giảm của hai chỉ số VN-Index và HNX-Index lần lượt là 19,0% và 65,2%.

Trong năm 2012, chiến lược đầu tư của quỹ VFA là đầu tư thận trọng. Ví thể, vòng quay vốn đầu tư và độ biến động của NAV giảm mạnh so với năm 2011. Cụ thể, vòng quay vốn đầu tư của quỹ đầu tư VFA trong năm 2012 là 118,0%, giảm 65,4% so với năm 2011. Độ lệch chuẩn và mức giảm tối đa từ đỉnh của NAV quỹ đầu tư VFA trong năm 2012 lần lượt đạt 9,3% và 11,3%, giảm 2,5% và 15,8% so với năm 2011.

Diễn biến giá thị trường



Khoảng cách giữa NAV và giá thị trường

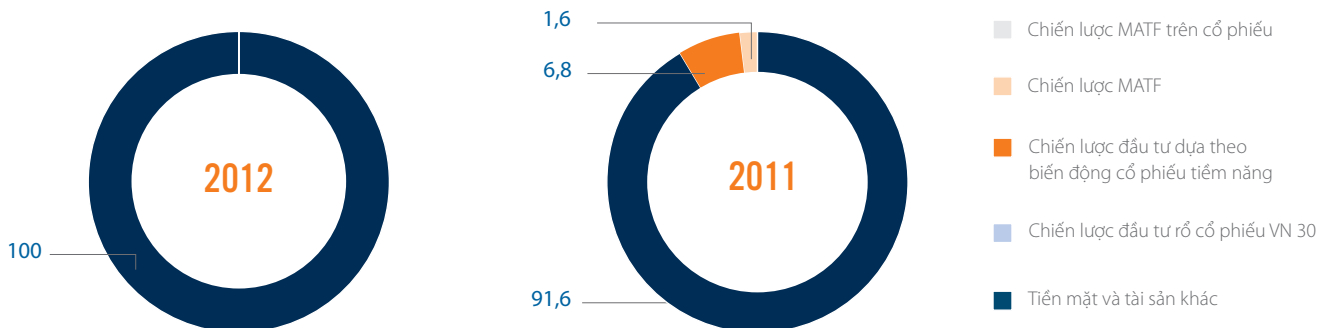


Thanh khoản và mức chiết khấu của chứng chỉ quỹ VFA được cải thiện trong năm 2012 khi Đại hội Nhà đầu tư Thường niên và Đại hội Nhà đầu tư Bất thường thông qua chủ trương và quyết định chuyển đổi quỹ VFA từ hình thức quỹ đóng sang quỹ mở. Khối lượng giao dịch bình quân và mức chiết khấu bình quân trong

năm 2012 lần lượt là 11.583 chứng chỉ quỹ/ ngày và 26,3% (2011 là 705 chứng chỉ quỹ/ ngày và 33,0%). Trong khoảng thời gian cuối năm 2012, mức chiết khấu giữa giá và NAV của chứng chỉ quỹ VFA được cải thiện và dao động quanh mức 15%.

DANH MỤC ĐẦU TƯ

Phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư (% NAV)



Ghi chú:

Chiến lược MATF: chiến lược đầu tư theo xu hướng dựa trên hệ số bình quân (Model - Averaging - Trend - Following, gọi tắt là MATF)

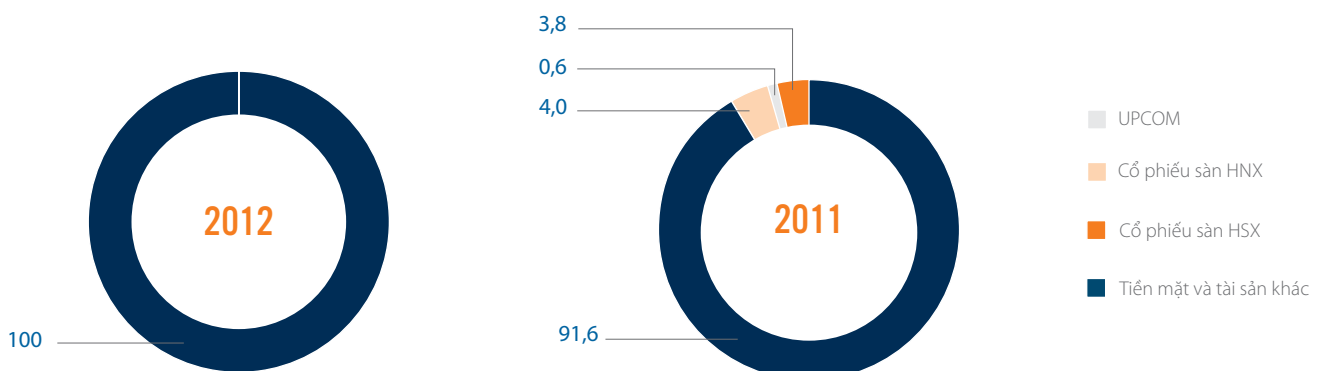
Trong đầu năm 2012, chiến lược đầu tư theo xu hướng dựa trên hệ số bình quân (Model-Averaging-trend-following, gọi tắt là MATF) trên các chỉ số VN-Index và HNX-Index tăng tỷ trọng của các tham số (parameters) dài hạn và giảm tỷ trọng của các tham số ngắn hạn dựa trên nguyên tắc cập nhật diễn biến thị trường trong năm 2011. Các tham số dài hạn cho tín hiệu mua khi thị trường xác lập xu thế tăng rõ ràng. Ưu điểm của các tham số này là việc giảm thiểu các tín hiệu giả trong ngắn hạn. Tuy nhiên, mức độ tiệm cận đỉnh và đáy của các tín hiệu mua bán là thấp. Vì thế, trong QI và QII/2012, chiến lược MATF có tỷ suất lợi nhuận không cao.

Trong QIII/2012, được sự chấp thuận của Hội đồng đầu tư, Quỹ VFA đã thay thế chiến lược đầu tư theo xu hướng dựa theo hệ số bình quân (Model Averaging Trend Following – MATF) trên chỉ số bằng chiến lược MATF trên cổ phiếu. Chiến lược MATF trên cổ phiếu kế thừa các điểm mạnh về quản trị rủi ro và tín hiệu mua bán của chiến lược MATF trên chỉ số và mở rộng áp dụng trên các nhóm cổ phiếu. Việc nhận dạng các nhóm cổ phiếu có biến động tương đối khác nhau làm tăng mức độ đa dạng hóa cho chiến lược trend-following

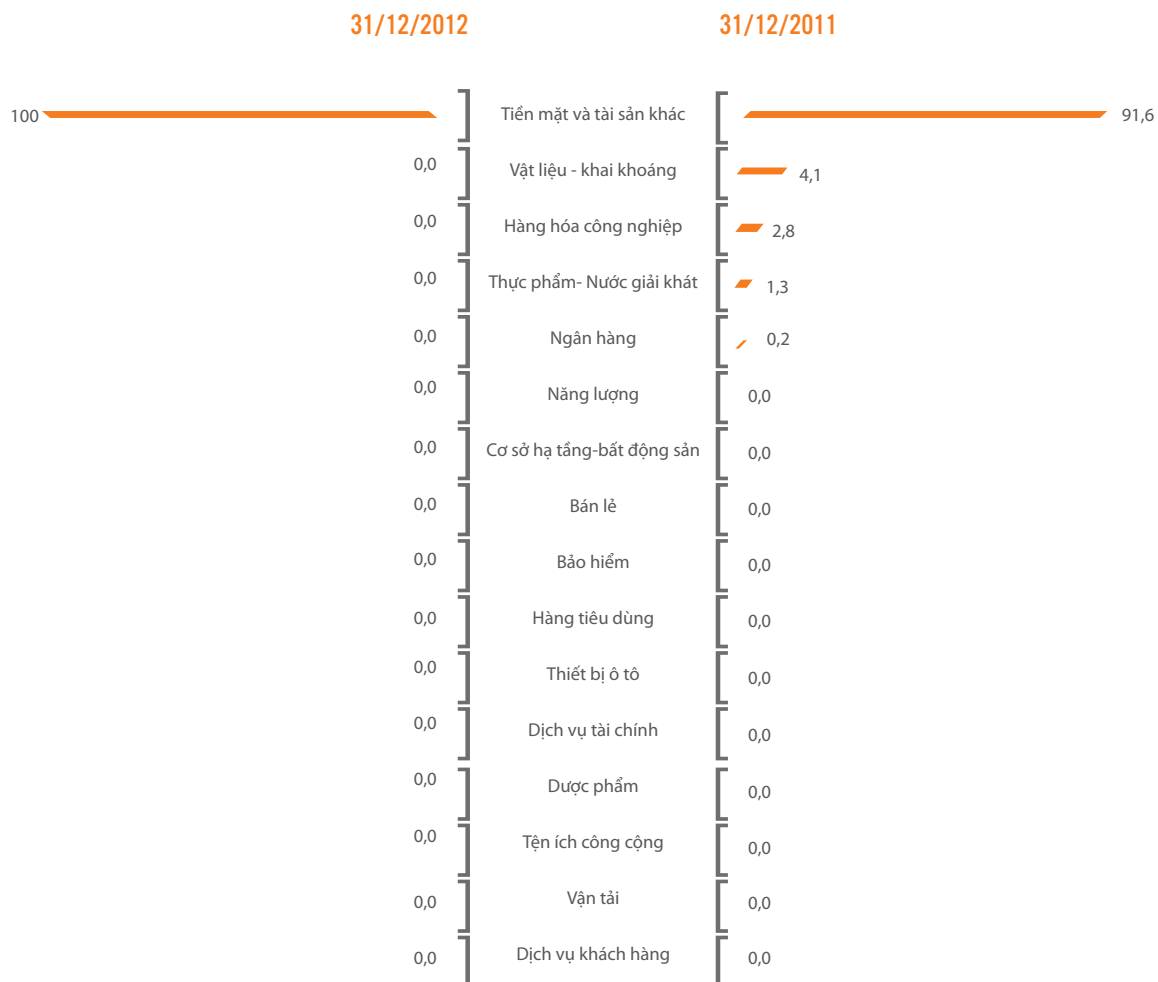
Ngoài ra, việc đầu tư vào các nhóm cổ phiếu làm giảm ảnh hưởng của các cổ phiếu có vốn hóa lớn và có ảnh hưởng lớn lên chỉ số. Nói cách khác, chiến lược MATF trên cổ phiếu giảm tỷ trọng của các cổ phiếu có vốn hóa lớn và tăng tỷ trọng cho các cổ phiếu có vốn hóa vừa và nhỏ đồng thời tăng tính đa dạng cho Quỹ VFA.

Ban đại diện Quỹ đồng ý phân bổ 30% NAV nắm giữ các cổ phiếu trong rổ VN30 để đa dạng hóa danh mục và giảm thiểu rủi ro về mô hình khi áp dụng chiến lược MATF trên cổ phiếu. Chiến lược MATF trên cổ phiếu có mức đầu tư vào cổ phiếu thấp trong QIII và QIV/2012 nên tiền mặt chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục (giao động 50%~70% NAV).

Phân bổ tài sản theo loại cổ phiếu (%NAV)



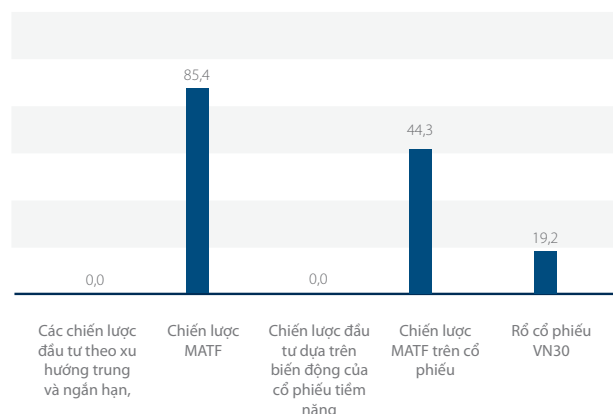
Phân bổ tài sản theo ngành (%)



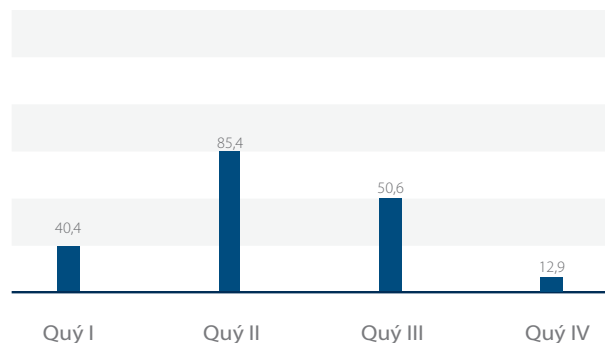
Trong tháng 12/2012, Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư Bất thường của Quỹ đầu tư VFA đã thông qua phương án chuyển đổi quỹ đầu tư VFA từ dạng quỹ đóng sang quỹ mở. Để phục vụ cho việc chuyển đổi, Đại hội đã chọn lựa phương án Quỹ đầu tư VFA nắm giữ tiền mặt trong suốt quá trình chuyển đổi. Vì thế, trong tháng 12/2012, Quỹ đã thanh toán toàn bộ danh mục và nắm giữ tiền mặt 100% NAV tại thời điểm 31/12/2012.

TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN - THANH HOÁN

Giá trị giải ngân theo chiến lược (tỷ đồng)

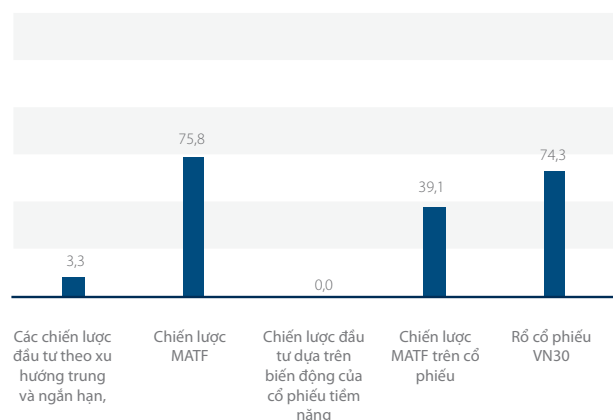


Giá trị giải ngân theo quý (tỷ đồng)

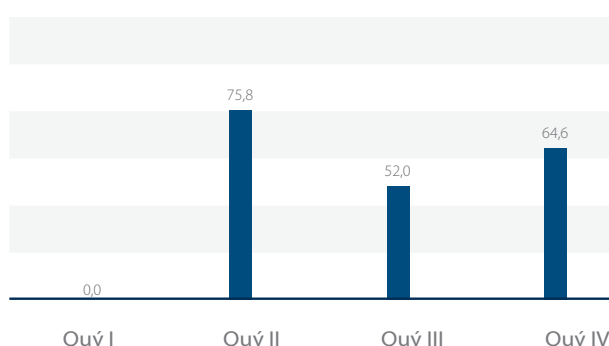


Trong năm 2012, Quỹ đầu tư VFA thực hiện 1,2 vòng mua bán với tổng giá trị giải ngân đạt 189,3 tỷ đồng và tổng giá trị thanh toán đạt 192,4 tỷ với số lượng cổ phiếu được giải ngân và thanh toán tương đối nhiều, lần lượt là 70 và 81 cổ phiếu.

Giá trị thanh toán theo chiến lược (tỷ đồng)



Giá trị thanh toán theo quý (tỷ đồng)



Trong QI/2012, chiến lược MATF thực hiện tín hiệu mua bán một phần khi giải ngân đạt 40,4 tỷ đồng. Chiến lược đầu tư dựa theo biến động cổ phiếu tiềm năng không có mua bán trong kỳ. Trong giữa QII/2012, chiến lược MATF thực hiện giảm tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ khi thị trường diễn biến không thuận lợi.

Đầu QIII/2012, khi thị trường giảm điểm mạnh và bắt đầu phục hồi, chiến lược MATF trên cổ phiếu thực hiện tín hiệu mua một phần và nâng tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ của chiến lược lên khoảng 16% NAV. Tuy nhiên, vào tháng 8/2012 thị trường phát sinh rủi ro sự kiện (event risk) và đột ngột giảm điểm mạnh khiến chiến lược thực hiện việc cắt lỗ trong giữa QIII/2012. Hội đồng đầu tư và ban đại diện quỹ cũng nhất trí phân bổ 30% NAV vào nắm giữ các cổ phiếu trong rủi ro VN30 để đa dạng hóa danh mục và giảm thiểu rủi ro về mô hình khi áp dụng chiến lược MATF trên cổ phiếu.

Trong QIV/2012, Đại hội Nhà đầu tư Bất thường của Quỹ đầu tư VFA quyết định chuyển đổi quỹ đầu tư VFA từ quỹ đóng sang quỹ mở và thống nhất quỹ VFA nắm giữ 100% tiền mặt trong suốt quá trình chuyển đổi. Vì thế, trong cuối tháng 12/2012, Quỹ đầu tư VFA thực hiện thanh toán hoàn toàn danh mục theo nghị quyết của Đại hội.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)

Nội dung	2012	2011	2010
Chênh lệch giá cổ phiếu thực hiện	(31,1)	(58,7)	(10,7)
Chênh lệch giá cổ phiếu chưa thực hiện	(19,7)	(5,7)	(14,0)
Cổ tức	3,3	5,4	3,6
Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	(8,1)	(59,0)	(21,2)
Thu nhập khác	0,2	0,0	0,0
Lãi ngân hàng	13,4	14,2	6,8
Chi phí	4,9	5,0	4,6
Lợi nhuận ròng	0,6	(49,8)	(19,0)

Trong năm 2012, lỗ từ hoạt động đầu tư là âm 8,1 tỷ đồng chủ yếu do việc cắt lỗ để bảo toàn vốn trong danh mục và do hoạt động thanh toán hoàn toàn danh mục theo Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư.

Với tỷ trọng tiền mặt bình quân cao trong năm 2012, Quý đầu tư VFA đã tiến hành đầu tư vào khoản tiền gửi kỳ hạn với lãi suất tốt nhất đồng thời vẫn bảo đảm tính được linh hoạt khi các tín hiệu mua bán xuất hiện. Do đó lãi từ tiền gửi ngân hàng đạt 13,4 tỷ đồng.

Cơ cấu lợi nhuận theo chiến lược mua bán (%)

Nội dung	% NAV bình quân 2012	IRR năm (%)	đóng góp vào NAV (%)
Chiến lược MATF	35,0	2,3	0,8
Chiến lược đầu tư dựa trên biến động của cổ phiếu tiềm năng	3,5	14,3	0,5
Chiến lược đầu tư rổ cổ phiếu VN30	15,0	4,0	0,6
Chiến lược MATF trên cổ phiếu	31,5	0,4	0,1
Tiền mặt và các khoản đầu tư khác	15,0	8,0	1,2
Tổng			3,2

Xét trên từng chiến lược, chiến lược MATF với việc đầu tư thận trọng trong nửa đầu năm 2012 nên có tỷ suất lợi nhuận 2,3%. Chiến lược MATF trên cổ phiếu thay thế chiến lược MATF trên chỉ số từ QIII/2012 hầu như đi ngang trong nửa cuối năm 2012 trong khi thị trường giảm điểm.

Các cổ phiếu từ chiến lược đầu tư dựa theo biến động cổ phiếu tiềm năng được tái cơ cấu và chuyển sang chiến lược đầu tư rổ cổ phiếu VN30 trong Quý III/2012. Các cổ phiếu này có mức tăng trưởng tốt trong cuối năm 2012 nên làm cho chiến lược đầu tư rổ cổ phiếu VN30 có mức tăng trưởng 4,0%.

Tiền mặt và các khoản đầu tư khác (tiền gửi ngân hàng, trái phiếu...) chiếm tỷ trọng bình quân khoảng 15,0% NAV có tỷ suất lợi nhuận khoảng 8%. Tỷ suất lợi nhuận của phần tài sản này không bao gồm tiền mặt của các chiến lược đầu tư theo xu hướng (MATF, MATF trên cổ phiếu) khi các chiến lược này thực hiện tín hiệu bán.



Kế hoạch hoạt động năm 2013

Kế hoạch hoạt động năm 2013

Trong năm 2013, quỹ đầu tư VFA sẽ hoạt động dưới hình thức quỹ mở. Dưới hình thức này, các hoạt động nộp tiền (subscription) và rút vốn (redemption) sẽ xảy ra thường xuyên. Do tính chất của quỹ mở nên cơ cấu tài sản của quỹ sẽ bao gồm thêm trái phiếu chính phủ nhằm đảm bảo tỷ trọng tiền mặt không vượt quá 49% theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Vì thế trong năm 2013, quỹ đầu tư VFA sẽ tiếp tục hoàn thiện các hạ tầng phục vụ cho hoạt động của quỹ mở đồng thời phát triển hệ thống theo dõi thanh khoản và rủi ro nhằm bảo đảm cơ chế hoạt động theo quỹ mở có ít tác động đến chiến lược đầu tư theo xu hướng nhất.

Ngoài ra, khi thị trường phát triển và có sự phân hóa lớn giữa các cổ phiếu, việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư đòi hỏi sự phân tích phức tạp hơn. Vì thế, nhóm nghiên cứu có kế hoạch nghiên cứu sâu hơn vào cấu trúc của thị trường dựa vào hệ thống dữ liệu trong ngày (intra-day data) và hệ thống dữ liệu cơ bản (fundamental data) để tối ưu hóa lợi nhuận trên rủi ro của mô hình MATF trên cổ phiếu.



Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ



Ông Nguyễn Trường Giang
Chủ tịch

*Tổng Giám đốc
Công ty CP Bảo hiểm Bưu Điện*

Ông Đỗ Văn Bình

Phó Chủ tịch

*Phó Chủ tịch HĐQT
Công ty CP ĐTPT Đô Thị và KCN
Sông Đà (SUDICO)*



Ông Lê Anh Tuấn
Thành viên

*Giám đốc nghiên cứu
Dragon Capital*

Ông Nguyễn Quang Trung

Thành viên

*Tổng Giám đốc
Công ty Chứng khoán Phú Gia*



Ông Nguyễn Mạnh Hải
Thành viên

*Giám đốc
Ngân hàng TMCP Xăng dầu
Petrolimex*

Ông Bùi Nguyên Quỳnh

Thành viên

*Trưởng phòng đầu tư
Công ty Tài chính CP Xi Măng*



Ông Đỗ Linh Phương
Thành viên

*Tổng Giám đốc
Công ty CP Chứng khoán Công
Thương Việt Nam*

Hoạt động Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2012



Thị trường tài chính Việt Nam năm 2012 đã chứng kiến nhiều sự kiện nổi bật và có ảnh hưởng lớn đến sự tăng/ giảm của thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, bằng sự quan tâm sâu sát, ý chí gắn bó bền chặt của Ban đại diện đối với Quỹ đầu tư VFA trong thời gian qua chính là đòn bẩy giúp Quỹ vững bước đi qua giai đoạn đầy thử thách của thị trường. Xuyên suốt năm 2012, các vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ như hạn chế ảnh hưởng xấu của thị trường lên hoạt động đầu tư, bảo toàn giá trị tài sản ròng của Quỹ, chuyển đổi Quỹ từ quỹ đóng sang quỹ mở chính là vấn đề trọng tâm được Ban đại diện Quỹ đặt lên hàng đầu.

Cuộc họp đầu tiên của Ban đại diện Quỹ đầu tư VFA được tổ chức vào ngày 13/02/2012 với sự tham gia đông đủ các thành viên Ban đại diện và ngân hàng giám sát. Những vấn đề được quan tâm hàng đầu như diễn biến của thị trường, chiết khấu giữa giá giao dịch so với giá trị tài sản ròng hay tính thanh khoản của chứng chỉ quỹ được trình bày và thảo luận sôi nổi tại cuộc họp này. Nhận thấy Quỹ đầu tư VFA có nhiều thuận lợi phù hợp cho quá trình chuyển đổi, Ban đại diện quỹ đã thảo luận và tán thành phương án chuyển đổi quỹ đồng thời yêu

cầu Ban Điều hành đệ trình phương án chi tiết về kế hoạch chuyển đổi Quỹ.

Lần họp tiếp theo của Ban Đại diện Quỹ được tổ chức trước thềm Đại hội Nhà đầu tư Thường niên 2011. Tại cuộc họp này, tất cả các thành viên trong Ban đại diện đã cùng nhau thảo luận và xem xét các vấn đề quan trọng cho buổi Đại hội. Kết thúc Đại hội Nhà đầu tư 2011, cơ cấu Ban đại diện Quỹ đã có sự thay đổi như sau: ông Nguyễn Trường Giang vào vị trí Chủ tịch Ban đại diện Quỹ thay cho ông Thái Tấn Dũng, đồng thời ông Đỗ Linh Phương và ông Nguyễn Quang Trung ứng cử vào Ban đại diện Quỹ thay cho thành viên đã từ nhiệm trước đó.

Phiên họp tiếp theo của Ban đại diện Quỹ đầu tư VFA được tổ chức vào ngày 11/05/2012 với sự tham gia của đa số các thành viên. Nội dung họp lần này chủ yếu xoay quanh các vấn đề như định hướng kế hoạch hoạt động Quý II/ 2012 của Quỹ. Quỹ đầu tư VFA được đánh giá là có kết quả hoạt động tương đối tốt mặc dù tình hình thị trường chứng khoán năm 2012 có khá nhiều biến chuyển. Tại lần họp này, Ban điều hành quỹ cũng đã trình Ban đại diện kế hoạch chi tiết về việc chuyển đổi Quỹ đầu tư VFA từ quỹ đóng sang quỹ mở.

“Bằng sự quan tâm sâu sát, ý chí gắn bó bền chặt của Ban đại diện đối với Quỹ đầu tư VFA trong thời gian qua chính là đòn bẩy giúp Quỹ vững bước đi qua giai đoạn đầy thử thách của thị trường.”



Phiên họp lần thứ tư trong năm 2012 của Ban đại diện Quỹ được tổ chức tại Tp.HCM vào ngày 11/07/2012 với sự tham dự của các thành viên, đại diện ngân hàng giám sát FENB và khách mời đặc biệt là Tiến sĩ Vũ Thành Tự Anh – Phó giám đốc nghiên cứu Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright. Với tiêu chí làm thế nào để kết quả hoạt động đầu tư của quỹ đạt được tối ưu nhất trong điều kiện thị trường gặp nhiều trở ngại là nội dung bàn thảo chính trong cuộc họp. Cùng đồng ý quan điểm với Ban điều hành quỹ, Ban đại diện Quỹ đồng ý phân bổ 30% NAV nắm giữ các cổ phiếu trong rổ VN30 để đa dạng hóa danh mục và giảm thiểu rủi ro về mô hình khi áp dụng chiến lược MATF trên cổ phiếu.

Vào ngày 18/10/2012, Ban đại diện Quỹ đã tổ chức phiên họp tại Hà Nội. Tại buổi họp, Tiến sĩ Võ Trí Thành - Phó Chủ tịch Viện Quản lý Kinh tế Trung Ương đã trình bày về tình hình và các ảnh hưởng của hệ thống tài chính ngân hàng đối với kinh tế vĩ mô năm 2012. Các thành viên đã thảo luận các vấn

đề liên quan đến hoạt động sắp tới của Quỹ như phân tích, định hướng hoạt động của Quỹ đầu tư VFA trong Quý IV/2012, phương án chi tiết về việc chuyển đổi Quỹ đầu tư VFA sang quỹ mở, và công tác chuẩn bị Đại hội Nhà đầu tư bất thường. Kết thúc phiên họp, một lần nữa, Ban đại diện nhấn mạnh các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư bất thường phải đảm bảo tính công bằng, minh bạch và hiệu quả.

Vào ngày 05/12/2012, Quỹ đầu tư VFA đã tổ chức thành công Đại hội Nhà đầu tư bất thường thông qua phương án chi tiết về việc chuyển đổi Quỹ VFA từ quỹ đóng sang quỹ mở. Đây là quỹ đóng đầu tiên được Nhà đầu tư đồng thuận chuyển thể quỹ đóng sang quỹ mở. Đồng thời, Đại hội Nhà đầu tư bất thường lần này đã thông qua việc bầu chọn ông Đỗ Văn Bình – đại diện phần vốn của CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà – vào vị trí Phó Chủ tịch Ban đại diện thay thế ông Phan Ngọc Diệp đã từ nhiệm trước đó.



**Công ty
VietFund Management**



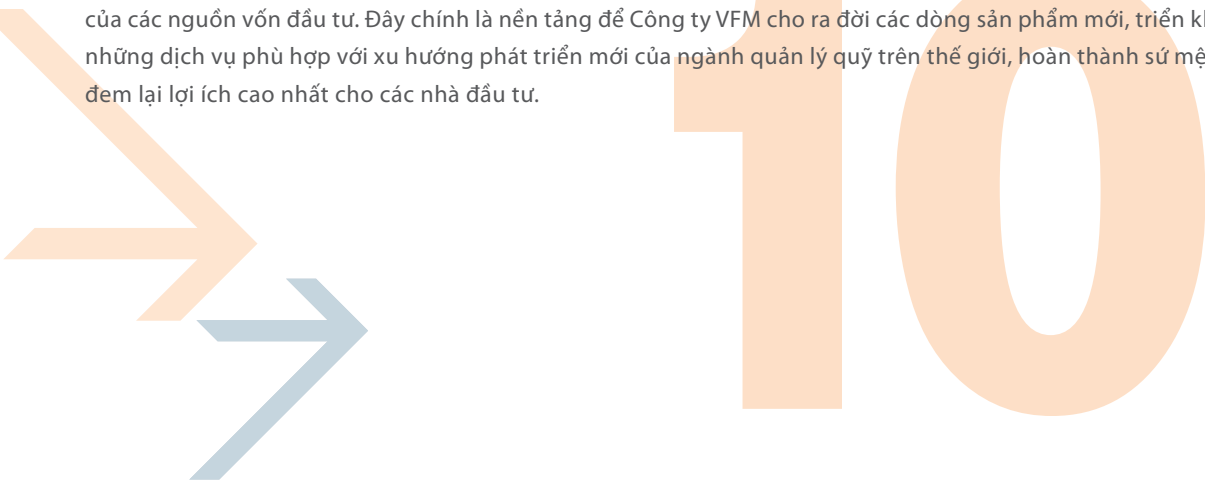
V I E T F U N D
M A N A G E M E N T

Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) đã trải qua gần 10 năm hình thành và phát triển song hành cùng thị trường tài chính Việt Nam. Từ những ngày đầu thành lập, những khó khăn của một thị trường mới nổi tưởng chừng quá lớn đối với một công ty còn non trẻ, nhưng với nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm, với kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao trong ngành tài chính, ban lãnh đạo và tập thể nhân viên đã thể hiện tính chuyên nghiệp trong các hoạt động, đem lại những thành tựu nổi bật cho công ty.

Với vị thế là công ty quản lý quỹ đầu tiên tại Việt Nam, công ty VFM đã tiên phong trong việc huy động và quản lý các quỹ đại chúng đang được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HSX), quỹ thành viên và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư với sự tham gia đồng đẳng nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, tổng tài sản quản lý đạt đến 5.000 tỷ đồng vào năm 2007. Hiện nay, trong thời kỳ kinh tế khó khăn và ngành tài chính có nhiều biến động, công ty VFM vẫn luôn duy trì vị trí thuộc nhóm công ty quản lý quỹ nội địa quản lý tổng tài sản lớn nhất.

Năm 2012 vẫn là một năm đầy khó khăn đối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước ở hầu hết các lĩnh vực kinh doanh, từ ngành sản xuất đến ngành dịch vụ tài chính - ngân hàng. Để tồn tại và phát triển trong giai đoạn này, ngoài những hỗ trợ tích cực từ chính phủ qua tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô và các khung pháp lý cho ngành quản lý quỹ, công ty VFM với vai trò kết nối các đơn vị cùng ngành thông qua hoạt động của Câu lạc bộ Quản lý quỹ đã chủ động kết hợp với HSX, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xây dựng các cơ chế về dòng sản phẩm quỹ mở, quỹ hoán đổi danh mục (ETF)... Để sẵn sàng cho việc ra đời dòng sản phẩm mới, công ty VFM đã tích cực làm việc với các đối tác, các đơn vị cung cấp dịch vụ trong việc chuẩn hóa mô hình, quy trình thành lập quỹ, chuẩn bị cho một giai đoạn phát triển mới khi điều kiện thị trường thuận lợi.

Đánh dấu cột mốc 10 năm phát triển của Công ty VFM (15/07/2003 - 15/07/2013), Ban điều hành và toàn thể nhân viên tích cực triển khai các dự án kỹ thuật mới với tính hiệu quả cao, mang tính thiết thực vào sự phát triển của công ty, đưa công ty vượt qua mọi thử thách phía trước nhằm duy trì vị thế và là điểm đến lý tưởng của các nguồn vốn đầu tư. Đây chính là nền tảng để Công ty VFM cho ra đời các dòng sản phẩm mới, triển khai những dịch vụ phù hợp với xu hướng phát triển mới của ngành quản lý quỹ trên thế giới, hoàn thành sứ mệnh đem lại lợi ích cao nhất cho các nhà đầu tư.



Hoạt động công ty VFM

Một số hoạt động tiêu biểu của công ty VFM trong năm 2012



Trong năm vừa qua, công ty VFM đã tích cực phối hợp với các đối tác, cơ quan ban ngành tổ chức các buổi hội thảo về các sản phẩm quỹ mới như:

- Hội thảo **Quỹ mở và chia sẻ kinh nghiệm quản lý quỹ mở** được tổ chức bởi công ty Bloomberg L.P và CLB Quản lý Quỹ Việt Nam vào ngày 14/08/2012 tại khách sạn Park Hyatt, Tp. HCM ;
- Hội thảo **sản phẩm Quỹ hoán đổi danh mục (ETF)** được tổ chức bởi Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM vào ngày 12/10/2012 tại khách sạn Rex, Tp.HCM;
- Hội thảo **Xây dựng Quỹ Hưu trí bổ sung, các đề xuất đối với Việt Nam** được tổ chức bởi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cùng với Tập đoàn Bảo hiểm Malakoff Méderic (Pháp) vào tháng 11/2012 tại Nhà khách 165, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tp.HCM.

Với tư cách là thành viên của Câu lạc bộ Quản lý Quỹ Việt Nam, công ty VFM luôn tích cực chủ động trong việc kết nối, phối hợp các hoạt động của các công ty thành viên trong ngành, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm để xây dựng, thúc đẩy hoạt động của các thành viên thông qua các buổi trao đổi định kỳ hàng quý theo từng chuyên đề cụ thể.

Song song đó, công ty VFM đã tích cực hệ thống hóa các quy trình nội bộ, nâng cao chất lượng nhân sự và hiệu quả hoạt động, giảm thiểu chi phí vượt qua giai đoạn khó khăn của thị trường. Trước tình hình thị trường có nhiều biến động không thuận lợi, công ty VFM đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro, ứng dụng các phần mềm kỹ thuật mới, với sự cố vấn từ công ty mẹ là Dragon Capital Management, nhằm tạo điều kiện an toàn tốt nhất cho hoạt động và tài sản các Quỹ.

Với nỗ lực trong hoạt động đầu tư, tăng cường nghiên cứu công cụ đầu tư hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn, đồng thời, công tác quan hệ nhà đầu tư vẫn luôn được công ty VFM xem trọng. Trong năm 2012, để giảm thiểu chi phí liên quan đến các hoạt động của quỹ, hòa nhập hơn vào xu hướng sử dụng công nghệ hiện đại, công ty VFM đã đẩy mạnh trao đổi thông tin hai chiều với nhà đầu tư thông qua các phương tiện điện tử như website, email... cắt giảm các chi phí liên quan đến gửi thư, in ấn và một số hoạt động hành chính khác. Chủ trương này đã nhận được sự ủng hộ tích cực từ phía nhà đầu tư, và là tiền đề để chúng tôi tiếp tục nghiên cứu áp dụng các chương trình chăm sóc nhà đầu tư tốt hơn. Hiện tại, công ty VFM tiếp tục thực hiện và cung cấp các báo cáo định kỳ như báo cáo NAV, Điểm tin tháng, Bản tin quý thông qua email và website. Ngoài ra, Báo cáo Thường niên các quỹ sẽ được trình bày ở dạng bản đọc online, giúp nhà đầu tư dễ dàng theo dõi các báo cáo về tình hình hoạt động của các quỹ.

Năm 2013, song song với việc triển khai chào bán các sản phẩm mới thuộc dòng Quỹ mở đến nhà đầu tư là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, công ty VFM dự kiến xây dựng cổng thông tin điện tử nhằm phổ biến và cập nhật những kiến thức đầu tư cơ bản và nâng cao về các loại hình sản phẩm quỹ đầu tư cũng như cách thức giao dịch,... đến nhà đầu tư, tăng cường việc trao đổi thông tin hai chiều trực tiếp giữa công ty VFM và các nhà đầu tư. Đây là cơ hội để công ty VFM hiểu hơn về nhu cầu đầu tư tiềm năng của nhà đầu tư, từ đó chúng tôi có những định hướng phát triển sản phẩm phù hợp, hiệu quả trong tương lai.

Những thắc mắc hoặc góp ý liên quan của nhà đầu tư luôn được tiếp nhận và phản hồi kịp thời tại địa chỉ: ir@vinafund.com và đường dây nóng (08) – 3825 1480.

Lịch tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2012

Tháng 4/2013				
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
1	2	3	4	5
8	9	10 Công ty VFM gửi thư mời NĐT tham dự đại hội	11	12
15	16	17	18	19
Nhà đầu tư xác nhận hoặc ủy quyền tham dự đại hội bằng cách: email đến địa chỉ: ir@vinafund.com - Gọi điện đến số: (08) 3825-1488 hoặc fax về số: (08) 3825-1489				
22	23	24 ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ QUỸ ĐẦU TƯ VFA	25	26
29	30			

SẢN PHẨM & DỊCH VỤ

Quỹ mở là nền tảng cơ bản để chúng tôi hình thành các công cụ đầu tư khác nhau để thu hút nhà đầu tư. Một loạt hình thức quỹ mà chúng tôi dự kiến trong thời gian tới giới thiệu đến các nhà đầu tư như Quỹ chỉ số, ETFs, Quỹ trái phiếu, Quỹ hưu trí Bổ sung và các công cụ đầu tư tiền tệ khác.

Kinh tế Việt Nam năm 2012 đang trải qua nhiều khó khăn và thách thức, tăng trưởng GDP chỉ đạt ở mức khiêm tốn khoảng 5%. Những bất ổn từ lạm phát, chính sách tiền tệ, lãi suất cao đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất các doanh nghiệp. Thị trường chứng khoán trong năm qua cũng chịu tác động chung cùng với sự suy giảm của nền kinh tế. Chỉ số VN-Index sụt giảm đáng kể ở mức thấp nhất trong nhiều năm. Tuy nhiên, những tín hiệu cuối năm về những cải tổ mạnh mẽ từ hệ thống ngân hàng, các Tổng công ty, cùng nhiều gói giải pháp chống đà suy giảm chung của nền kinh tế cho thấy quyết tâm của Chính Phủ trong việc khôi phục và duy trì ổn định nền kinh tế vĩ mô, giữ mức tăng trưởng ổn định. Với những quyết tâm này chúng ta kỳ vọng năm 2013 nền kinh tế sẽ khởi sắc hơn, hệ thống tài chính tiền tệ được ổn định và TTCK sẽ dần hồi phục và tăng trưởng mạnh.

Đối với hoạt động các quỹ tại công ty VFM, thời gian qua, mặc dù kết quả hoạt động của các quỹ do công ty VFM quản lý có những điểm sáng nhất định nhưng thị giá giao dịch của quỹ vẫn có sự suy giảm chung cùng với xu hướng của thị trường. Tỷ lệ chiết khấu giữa thị giá so với NAV của các quỹ bình quân khoảng 30-40%. Điều này phản ánh những hạn chế nhất định của cơ chế quỹ đóng. Trước những khó khăn này, cuối năm 2011 vừa qua, UBCKNN đã ban hành Thông tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, đây là nền tảng quan trọng để các dòng sản phẩm mới được ra đời đáp ứng nhu cầu tốt hơn cho nhà đầu tư. Các Thông tư về hướng dẫn thành lập Quỹ hoán đổi danh mục (ETFs) cũng như cho phép mô hình hoạt động công ty đầu tư chứng khoán, Quỹ Bất động sản và Sản phẩm phái sinh (Covered Warrant) dự kiến ban hành trong năm 2013 hứa hẹn nhiều loại hình đầu tư và sản phẩm mới sẽ ra đời trong thời gian tới. Bên cạnh đó, với tinh thần chủ động tìm kiếm những

công cụ đầu tư tốt nhất cho nhà đầu tư, công ty VFM cũng đã phối hợp với Bộ Lao động Thương binh - Xã hội và Bộ Tài Chính, chủ động góp ý nhằm cùng xây dựng mô hình thí điểm cho sản phẩm Quỹ hưu trí bổ sung và được kỳ vọng sẽ sớm thực hiện trong năm 2013.

Để đáp ứng những nhu cầu mới của nhà đầu tư từ khung pháp lý mới của Quỹ mở, dòng sản phẩm ETFs, Quỹ Chỉ số, Quỹ Bất động sản, Quỹ hưu trí bổ sung, trong thời gian vừa qua Công ty VFM đã chủ động nghiên cứu tìm hiểu và tập huấn các mô hình phát triển sản phẩm Quỹ mới này tại một số nước có mô hình tài chính gần giống với Việt Nam. Với những bước chuẩn bị cụ thể, chúng tôi đã sẵn sàng đón đầu những cơ hội đầu tư mới bằng cách cho ra đời các sản phẩm tài chính mới từng bước phù hợp với điều kiện và khả năng đáp ứng của thị trường. Được sự hỗ trợ từ các chuyên gia kinh tế tài chính tại công ty Dragon Capital, công ty Quản lý quỹ VFM đã nghiên cứu rất nhiều mô hình quỹ mở hiện đang được áp dụng phổ biến trên thế giới để từ đó chọn ra các mô hình phù hợp và hiệu quả nhất tại Việt Nam. Mặt khác, chúng tôi cũng đang hoàn thiện dần hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ cho việc giao dịch của Quỹ mở và các sản phẩm quỹ mới.

Quỹ mở là nền tảng cơ bản để chúng tôi hình thành các công cụ đầu tư khác nhau để thu hút nhà đầu tư. Một loạt hình thức quỹ mà chúng tôi dự kiến trong thời gian tới giới thiệu đến các nhà đầu tư như Quỹ chỉ số, ETFs, Quỹ trái phiếu, Quỹ hưu trí Bổ sung và các công cụ đầu tư tiền tệ khác... Trong thời gian tới, khung pháp lý này sẽ góp phần giải quyết những bất cập của quỹ đóng, giúp đa dạng hóa sản phẩm đầu tư, kéo theo sự phát triển của khu vực bảo hiểm và an sinh xã hội.

QUỸ TRÁI PHIẾU

Quỹ chứng khoán nợ, gọi chung là Quỹ trái phiếu, về bản chất có mức lợi nhuận và rủi ro kỳ vọng khác với Quỹ cổ phiếu. Trong đa số các trường hợp, lợi nhuận của các quỹ đầu tư trái phiếu thường bị giới hạn và ổn định hơn quỹ cổ phiếu khi được đầu tư cẩn trọng và không quá mạo hiểm. Trong một số trường hợp ngoại lệ, lợi nhuận của Quỹ trái phiếu có thể đạt đến 20%. Tuy nhiên, lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ trái phiếu thường xoay quanh mức lãi suất của trái phiếu chính phủ ngắn hạn.

Nắm bắt được những nhu cầu cần thiết về đầu tư trái phiếu chuyên nghiệp của các định chế tài chính lớn, Công ty VFM cùng với các chuyên gia đầu tư trái phiếu tại Dragon Capital sớm cho ra mắt Quỹ Trái phiếu với một danh mục đầu tư đa dạng với cách quản lý tài sản linh hoạt đem lại hiệu quả đầu tư tốt nhất cho nhà đầu tư. Quỹ Trái phiếu (VFB) về cơ bản sẽ có danh mục đầu tư thận trọng, đồng nghĩa với việc phần lớn quỹ sẽ được đầu tư vào trái phiếu chính phủ nhằm tránh ảnh hưởng không tốt từ rủi ro thị trường và tính thiếu thanh khoản.

Mục tiêu chính của Quỹ này là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam..., giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ. Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ là bảo toàn vốn đồng thời tạo mức lợi nhuận ổn định lớn hơn hoặc bằng lãi suất trái phiếu chính phủ ngắn hạn. Công ty VFM dự kiến sẽ thực hiện chào bán chứng chỉ Quỹ trái phiếu ra công chúng vào Tháng 3/2013 và được giao dịch mua/bán theo cơ chế của Quỹ mở.

QUỸ CHỈ SỐ & QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC (ETFs)

Đầu tư chỉ số và Quỹ ETFs hiện nay là một trong những loại hình đầu tư có quy mô lớn nhất trên các thị trường chứng khoán trên toàn cầu. Với việc mô phỏng lại theo một chỉ số mục tiêu, nhà đầu tư thay vì phải thực hiện mua/bán với từng cổ phiếu thì có thể thực hiện với toàn bộ rổ cổ phiếu thông qua việc chỉ mua/bán chứng chỉ quỹ đầu tư chỉ số.

Với quy mô lớn và phổ biến, Quỹ đầu tư chỉ số và/hoặc ETFs có nhiều ưu điểm hơn hẳn so với các hình thức đầu tư quỹ khác như chi phí thấp, biến động tương đương với thị trường, loại bỏ các yếu tố rủi ro do chọn sai cổ phiếu,...

Các quỹ đầu tư chỉ số thường có chỉ số mục tiêu được hình thành từ các cổ phiếu đại diện cho thị trường, có giá trị thị trường lớn, có tính thanh khoản cao và mức độ biến động giá so với thị trường cũng ít. Với bộ chỉ số VN30 và HX30 ra đời trong năm 2012 đã thể hiện kết quả vượt trội, công ty VFM dự kiến sớm cho ra đời sản phẩm Quỹ chỉ số và/hoặc Quỹ ETFs cho nhà đầu tư trong năm 2013 này.

QUỸ BẤT ĐỘNG SẢN

Quỹ đầu tư Bất động sản (REITs) là quỹ hình thành từ vốn góp của nhà đầu tư thông qua việc mua chứng chỉ Quỹ phát hành, sau đó ủy quyền quản lý cho Ban giám đốc Quỹ quản lý. Nhà đầu tư tham gia Quỹ sẽ được hưởng lợi nhuận dưới dạng cổ tức. Quỹ bất động sản chủ yếu tham gia mua bán, tham gia quản lý các sản phẩm bất động sản, góp vốn phát triển dự án hoặc tham gia đầu tư vào các công ty bất động sản.

Với hành lang pháp lý cho phép Quỹ bất động sản được hình thành và hoạt động dự kiến được ban hành trong năm 2013, công ty VFM đã chủ động phối hợp cùng với Dragon Capital và một số đối tác khác đang nghiên cứu hình thành Quỹ bất động sản với một cơ cấu đầu tư đa dạng, an toàn đem lại hiệu quả đầu tư tốt nhất cho nhà đầu tư. Việc cho ra đời sản phẩm Quỹ bất động sản sẽ tạo ra sân chơi cho nhà đầu tư nhỏ lẻ khi không đủ tiền mua một bất động sản thì có thể mua các chứng chỉ quỹ bất động sản của công ty quản lý quỹ. Quỹ Bất động sản sẽ được ra đời ngay khi khung pháp lý được ban hành.

QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG (QUỸ ĐẦU TƯ HỖ TRỢ NHÂN SỰ VIỆT NAM)

“Hãy chăm lo cho tương lai nhân sự của bạn”

Năm 2006, công ty VFM đã nghiên cứu và giới thiệu mô hình sản phẩm Quỹ đầu tư hỗ trợ nhân sự Việt Nam đến các tổ chức, doanh nghiệp lớn với mục đích hỗ trợ các công ty trong việc xây dựng kế hoạch chăm lo đời sống nhân viên về lâu dài. Với sự cộng tác từ Công ty Bảo hiểm Aon Việt Nam – một trong những công ty môi giới bảo hiểm nước ngoài hàng đầu Việt Nam, Quỹ đầu tư hỗ trợ nhân sự Việt Nam đã tiếp cận và thu hút sự quan tâm của hơn 200 doanh nghiệp lớn tại Việt Nam với quy mô nhân sự từ 50 đến hơn 100 nhân viên.

Quỹ đầu tư VF3 là một quỹ đầu tư chuyên biệt với mục tiêu hỗ trợ chăm lo cho tương lai nguồn nhân lực, là một sản phẩm kết hợp khả năng thanh khoản vốn và thu nhập trong tương lai nhằm bảo vệ người lao động khỏi sự sụt giảm phúc lợi xã hội và mang lại khả năng có được mức thu nhập đảm bảo cuộc sống trong những năm hưu trí sau này. Do vậy, việc hỗ trợ nhân viên bảo đảm an toàn cho tương lai của họ và hỗ trợ xây dựng kế hoạch hưu trí sẽ tạo ra sự gắn bó giữa công ty bạn và nguồn nhân sự. Chính mối liên hệ này là động lực giúp công ty và công việc kinh doanh của bạn phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.

Tuy nhiên, vào thời điểm đó, Quỹ chưa mang lại tính thực tế cao dưới mô hình quỹ đóng. Với sự ra đời của Thông tư 183 về hướng dẫn thành lập quỹ mở, chúng tôi đang tiếp tục hoàn thiện sản phẩm với những tiện ích, quyền lợi tốt hơn cho doanh nghiệp và người lao động dưới mô hình là Quỹ Hữu trí Bổ sung. Quỹ này sẽ được thực hiện thí điểm tại một số doanh nghiệp lớn trong thời gian gần nhất.

DỊCH VỤ QUẢN LÝ TÀI SẢN ỦY THÁC

Với phương châm đem lại nhiều tiện ích cho nhà đầu tư, công ty VFM đã cho ra đời Dịch vụ Quản lý tài sản từ năm 2007 đến nay. Dịch vụ quản lý tài sản ủy thác được công ty VFM xây dựng linh hoạt dựa trên mức độ chấp nhận rủi ro của từng khách hàng.

Với kiến thức chuyên sâu và tầm nhìn chiến lược, đội ngũ đầu tư chuyên môn cao, công ty VFM luôn theo dõi sát sao và phân tích những biến động của thị trường để phục vụ tốt nhất mục tiêu đầu tư của từng danh mục ủy thác.

Lợi ích mang lại cho nhà đầu tư khi tham gia sản phẩm này, bao gồm:

- Giải pháp đầu tư được thiết kế chuyên biệt dành riêng cho từng nhà đầu tư.
- Tiết kiệm thời gian, tiền bạc, công sức.
- Tài sản được phân bổ đa dạng, phân tán rủi ro.
- Quy trình quản lý tài sản chuyên nghiệp nhất.
- Chính sách bảo mật thông tin nghiêm ngặt.

Năm 2013, chúng tôi mở rộng hơn đối tượng tham gia dịch vụ Quản lý tài sản ủy thác này nhằm tăng hiệu quả đầu tư.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Nội dung

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

Thông tin chung về Quỹ	35
Báo cáo của Công ty quản lý Quỹ	36
Báo cáo của Ban Đại diện	37
Báo cáo của kiểm toán viên	38
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - QĐT)	39
Báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số B 02 - QĐT)	41
Báo cáo tài sản (Mẫu số B 05 - QĐT)	43
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng (Mẫu số B 06 - QĐT)	44
Báo cáo danh mục đầu tư (Mẫu số B 07 - QĐT)	45
Thuyết minh các báo cáo tài chính (Mẫu số B 04 - QĐT)	46

THÔNG TIN CHUNG

Giấy phép phát hành chứng chỉ Quỹ ra công chúng	05/UBCK-GCN ngày 28 tháng 12 năm 2009														
Giấy phép niêm yết chứng chỉ Quỹ	142/QĐ- SGDHCM ngày 9 tháng 7 năm 2010														
Giấy chứng nhận đăng ký thành lập	14/UBCK-GCN ngày 2 tháng 4 năm 2010 Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 5 năm.														
Ban đại diện Quỹ	<table><tr><td>Ông Nguyễn Trường Giang</td><td>Chủ tịch</td></tr><tr><td>Ông Đỗ Văn Bình</td><td>Phó Chủ tịch</td></tr><tr><td>Ông Đỗ Linh Phương</td><td>Thành viên</td></tr><tr><td>Ông Nguyễn Mạnh Hải</td><td>Thành viên</td></tr><tr><td>Ông Bùi Nguyên Quỳnh</td><td>Thành viên</td></tr><tr><td>Ông Nguyễn Quang Trung</td><td>Thành viên</td></tr><tr><td>Ông Lê Anh Tuấn</td><td>Thành viên</td></tr></table>	Ông Nguyễn Trường Giang	Chủ tịch	Ông Đỗ Văn Bình	Phó Chủ tịch	Ông Đỗ Linh Phương	Thành viên	Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên	Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Trường Giang	Chủ tịch														
Ông Đỗ Văn Bình	Phó Chủ tịch														
Ông Đỗ Linh Phương	Thành viên														
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên														
Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên														
Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên														
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên														
Công ty Quản lý Quỹ	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam														
Trụ sở đăng ký	Phòng 1701, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point , 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam														
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng Far East National Bank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam)														
Đơn vị kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam														

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với các báo cáo tài chính được trình bày theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mà các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và kết quả hoạt động của Quỹ trong năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và trong trường hợp không tuân thủ, thuyết minh rõ các khác biệt trọng yếu trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục trừ phi giả định này không còn phù hợp với Quỹ.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các yêu cầu của Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Thay mặt Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam



Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tôi, Nguyễn Trường Giang, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Năng động Việt Nam (“Quỹ”), phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập theo các Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Ông Nguyễn Trường Giang
Chủ tịch



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Nhà đầu tư
Quý Đầu tư Năng động Việt Nam

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư đính kèm của Quý Đầu tư Năng động Việt Nam (“Quý”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và báo cáo kết quả hoạt động và báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Đại diện Quý phê duyệt phát hành ngày 5 tháng 2 năm 2013. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam là Công ty Quản lý Quỹ và được xác nhận bởi Ngân hàng Far East National Bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là Ngân hàng Giám sát của Quý. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự bảo đảm hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Quý Đầu tư Năng động Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và kết quả hoạt động của Quý cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quý đầu tư chứng khoán và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 12-01-409



Chang Hung Chun
Chứng chỉ kiểm toán viên số N0863/KTV
Phó Tổng Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 2 năm 2013

Trần Đình Vinh
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

MẪU SỐ B 01 - QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
A.	TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4	172.032.512.360	155.823.578.839
120	2. Đầu tư chứng khoán	5	-	15.001.316.600
130	3. Phải thu hoạt động đầu tư	6	1.042.277.777	1.592.599.445
200	TỔNG TÀI SẢN		173.074.790.137	172.417.494.884
B.	NGUỒN VỐN			
300	I. NỢ PHẢI TRẢ		837.702.489	756.469.632
311	1. Phải trả hoạt động đầu tư	7	80.683.180	54.498.957
314	2. Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ		32.500.001	34.000.000
315	3. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	8	293.301.662	292.320.688
318	4. Phải trả khác	9	431.217.646	375.649.987
400	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		172.237.087.648	171.661.025.252
410	1. Vốn phát hành cho các nhà đầu tư	10	240.437.600.000	240.437.600.000
420	2. Lỗ lũy kế	11	(68.200.512.352)	(68.776.574.748)
430	TỔNG NGUỒN VỐN		173.074.790.137	172.417.494.884

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

MẪU SỐ B 01 - QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Chứng khoán theo mệnh giá	-	11.994.440.000

Ngày 5 tháng 2 năm 2013

Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Bà Võ Thị Kim Phượng
Phó Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng



Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Ông Michael Su
Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

MẪU SỐ B 02 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	2012 VND	2011 VND
A.	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN			
10	I. Lỗ từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(14.023.866.865)	(38.633.069.043)
11	1. Cổ tức được nhận		3.271.673.320	5.448.533.190
12	2. Lãi trái phiếu được nhận		53.300.000	23.482.521
13	3. Lãi tiền gửi ngân hàng		13.326.622.086	14.206.782.894
14	4. Lỗ bán chứng khoán		(30.876.712.411)	(58.311.867.648)
18	5. Thu nhập khác		201.250.140	-
30	II. Chi phí		5.143.421.373	5.427.114.996
31	1. Phí quản lý	15	3.462.380.185	3.900.366.495
32	2. Phí lưu ký và giám sát	15	69.247.605	78.007.331
33	3. Chi phí hợp, đại hội		310.239.059	359.068.681
34	4. Chi phí kiểm toán		234.245.424	159.841.165
38	5. Phí và chi phí khác	12	1.067.309.100	929.831.324
50	III. Thu nhập/(Lỗ) hoạt động ròng đã thực hiện trong năm		(19.167.288.238)	(44.060.184.039)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

MẪU SỐ B 02 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2012 VND	2011 VND
B.	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN			
60	I. Thu nhập		19.818.812.007	15.307.063.808
61	1. Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư		19.818.812.007	15.307.063.808
70	II. Chi phí		75.461.373	21.012.950.286
71	1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		75.461.373	21.012.950.286
80	III. Thu nhập/(Lỗ) hoạt động chưa thực hiện trong năm		19.743.350.634	(5.705.886.478)
	THU NHẬP/(LỖ) THUẦN TRONG NĂM		576.062.396	(49.766.070.517)
	Thu nhập/(Lỗ) trên mỗi đơn vị quỹ	13	24	(2.070)

Ngày 5 tháng 2 năm 2013

Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Bà Võ Thị Kim Phượng
Phó Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Ông Michael Su
Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO TÀI SẢN

MẪU SỐ B 05 - QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
1	Tiền gửi ngân hàng	4	172.032.512.360	155.823.578.839
2	Đầu tư chứng khoán	5	-	15.001.316.600
2.1	Trái phiếu		-	533.000.000
2.2	Cổ phiếu chủ sở hữu		-	14.468.316.600
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết		-	13.497.723.000
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết		-	970.593.600
3	Cổ tức được nhận	6	-	518.315.000
4	Lãi được nhận	6	1.042.277.777	482.444.445
5	Tiền bán chứng khoán phải thu	6	-	591.840.000
Tổng tài sản			173.074.790.137	172.417.494.884
6	Phải trả hoạt động đầu tư	7	80.683.180	54.498.957
7	Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ		32.500.001	34.000.000
8	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	8	293.301.662	292.320.688
9	Phải trả khác	9	431.217.646	375.649.987
Tổng nợ phải trả			837.702.489	756.469.632
Giá trị tài sản ròng của Quỹ			172.237.087.648	171.661.025.252
Tổng số đơn vị quỹ			24.043.760	24.043.760
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ			7.163	7.140

Ngày 5 tháng 2 năm 2013

Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Bà Võ Thị Kim Phượng
Phó Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng



Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Ông Michael Su
Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

MẪU SỐ B 06 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	Chỉ tiêu	2012 VND	2011 VND
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm	171.661.025.252	221.427.095.769
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm	576.062.396	(49.766.070.517)
	Trong đó:		
	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quý trong năm	576.062.396	(49.766.070.517)
III	Giá trị tài sản ròng cuối năm	172.237.087.648	171.661.025.252

Ngày 5 tháng 2 năm 2013

Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Bà Võ Thị Kim Phượng
Phó Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Ông Michael Su
Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ

MẪU SỐ B 07 - QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

STT	Loại	Số lượng	Giá thị trường mỗi cổ phiếu/giá trị mỗi trái phiếu tại ngày 31/12/2012 VND	Tổng giá trị tại ngày 31/12/2012 VND	Tỷ lệ (%) tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
I	Cổ phiếu niêm yết	-	-	-	0,00%
II	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-	0,00%
III	Trái phiếu	-	-	-	0,00%
IV	Các tài sản khác			1.042.277.777	0,60%
	Lãi được nhận			1.042.277.777	0,60%
V	Tiền gửi ngân hàng			172.032.512.360	99,40%
VI	Tổng giá trị danh mục			173.074.790.137	100,00%

Ngày 5 tháng 2 năm 2013

Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Bà Võ Thị Kim Phượng
Phó Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng



Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Ông Michael Su
Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 04 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Quý Đầu tư Năng động Việt Nam (“Quý”) được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng đóng theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 14/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 2 tháng 4 năm 2010. Quý được cấp phép hoạt động trong thời gian là 5 năm kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập.

Tổng số vốn Điều lệ tối đa của Quý được quy định trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập là 240.437.600.000 VND. Theo giấy chứng nhận này, Quý được phép phát hành 24.043.760 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam trên mỗi đơn vị quỹ.

Hoạt động chính của Quý là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng ứng dụng phương pháp định lượng như sử dụng các mô hình thống kê một khối lượng lớn dữ liệu trên hệ thống máy vi tính nhằm mang lại lợi nhuận ròng cho Quý song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi.

Chúng chỉ Quý được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 142/QĐ-SGDHCM ngày 9 tháng 7 năm 2010.

Quý không có cán bộ công nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam, một Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư được thành lập tại Việt Nam. Quý được giám sát bởi Ngân hàng Far East Nation Bank - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

Vào ngày 16 tháng 12 năm 2011, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 183/2011/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 1 tháng 3 năm 2012 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Do đó, Thông tư này cũng cho phép các quỹ đầu tư dạng mở được thành lập bằng cách chuyển đổi từ quỹ đầu tư dạng đóng miễn là quỹ thỏa mãn các điều kiện quy định. Đại hội Cổ Đông Bất Thường ngày 5 tháng 12 năm 2012 đã quyết định việc chuyển đổi Quý từ quỹ đầu tư dạng đóng thành quỹ đầu tư dạng mở. Theo như kế hoạch chuyển đổi được phê duyệt, Quý đã bán tất cả chứng khoán đầu tư để chuẩn bị cho việc chuyển đổi thành quỹ đầu tư dạng mở vào cuối Quý 1 năm 2013. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, giá trị tài sản ròng của Quý bao gồm tiền gửi ngân hàng và lãi được nhận.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho quỹ đầu tư chứng khoán, Quyết định 45/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc ban hành các quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Các báo cáo tài chính đính kèm không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quý theo nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài phạm vi Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC, các báo cáo tài chính của Quý bao gồm các báo cáo sau:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động;
- Báo cáo tài sản;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 04 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(a) Tuyên bố về tuân thủ (tiếp theo)

- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng;
- Báo cáo danh mục đầu tư; và
- Các thuyết minh báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Các báo cáo tài chính của Quỹ được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ những điểm được nêu ở Thuyết minh số 3(d).

Các chính sách kế toán sau đây đã được Quỹ áp dụng một cách nhất quán trong năm.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND").

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc kỳ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt nam số 10 ("CMKT 10") – Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái.

(b) Hình thức sổ kế toán

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

(c) Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn. Tiền gửi ngân hàng có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, và không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

(d) Đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó, và được đánh giá lại tại ngày lập bảng cân đối kế toán theo Quyết định 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ Đầu tư chứng khoán.

(i) Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

(ii) Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

(iii) Đánh giá lại

Theo Quyết định 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán, khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Các chứng khoán niêm yết sẽ được đánh giá lại theo giá đóng cửa của các chứng khoán tại ngày lập báo cáo tài chính được tham khảo từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Các chứng khoán chưa niêm yết sẽ được đánh giá lại theo giá bình quân trên cơ sở giá giao dịch tại ngày lập báo cáo tài chính được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Trái phiếu chưa niêm yết được đánh giá lại theo giá bình quân gia quyền được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán không phải là các bên liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát, tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Đối với trái phiếu chưa niêm yết mà không xác định được giá thị trường sẽ được đánh giá theo phương pháp định giá trái phiếu phù hợp.

Cổ phiếu thưởng, cổ tức chia bằng cổ phiếu và quyền phát hành được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không ngay từ đầu và được đánh giá lại vào ngày lập báo cáo tài chính bằng cách tham chiếu giá trị của các chứng khoán vào ngày đó.

(iv) Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

(f) Các khoản phải trả

Phải trả hoạt động đầu tư và các khoản phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

(g) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quý có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(h) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Quý và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Quý phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Quý phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quý xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Quý có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm xác định ban đầu đã được Quý xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- các tài sản tài chính đã được Quý xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

(h) Phân loại các công cụ tài chính (tiếp theo)

(i) Tài sản tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Quý có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm xác định ban đầu được Quý xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- các khoản được Quý xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản sẵn sàng để bán

Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Quý phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quý xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 04 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

(h) Phân loại các công cụ tài chính (tiếp theo)

(ii) *Nợ phải trả tài chính (tiếp theo)*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ (tiếp theo)

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(i) Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quý không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi Quý trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Quý cần giữ lại 25% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo qui định của pháp luật) theo Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành.

(j) Vốn góp

Các đơn vị quỹ được phân loại và trình bày trong vốn chủ sở hữu.

(k) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quý chắc chắn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

(i) *Lãi tiền gửi và thu nhập cổ tức*

Lãi tiền gửi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn. Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền được chi trả hình thành.

(ii) *Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán*

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi Ngân hàng Giám sát nhận được Thông báo giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) sau khi đã được Ngân hàng Giám sát kiểm tra và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(l) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận theo cơ sở dồn tích. Tất cả các khoản chi phí được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc mua các khoản đầu tư sẽ được hạch toán vào giá mua của các khoản đầu tư đó.

(m) *Lãi/(lỗ) trên mỗi đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ*

Quý trình bày lãi/(lỗ) cơ bản trên mỗi đơn vị ("EPU") cho các đơn vị quỹ. Lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ của Quý chia cho số đơn vị quỹ bình quân trong năm.

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quý cho số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 04 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

(n) Báo cáo bộ phận

Quý hoạt động như một bộ phận.

(o) Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên chịu sự kiểm soát chung hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ và các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quý.

(p) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho Quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

(q) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam không được thể hiện trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền bằng Đồng Việt Nam gửi tại các ngân hàng sau đây vào thời điểm cuối năm:

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tiền gửi không kỳ hạn		
Ngân hàng Far East National Bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	1.032.512.360	823.578.839
Tiền gửi có kỳ hạn		
Ngân hàng Far East National Bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	38.500.000.000	-
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	30.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	86.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	102.500.000.000	69.000.000.000
	172.032.512.360	155.823.578.839

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 04 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (tiếp theo)

Điều khoản và điều kiện của các khoản tiền gửi có kỳ hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất danh nghĩa	Đáo hạn	31/12/2012 VND
Ngân hàng Far East National Bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	2%	Tháng 1 năm 2013	38.500.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	9%	Tháng 4 năm 2013	30.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	VND	9%	Tháng 1 năm 2013	4.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	VND	11%	Tháng 12 năm 2013	98.500.000.000
				<u>171.000.000.000</u>

5. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Quý không nắm giữ các khoản đầu tư chứng khoán.

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày như sau:

Tại ngày 31/12/2011

	Giá mua VND	Lỗ do đánh giá lại VND	Giá thị trường tại ngày 31/12/2011 VND
Cổ phiếu niêm yết	29.854.878.834	(16.357.155.834)	13.497.723.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	4.356.788.400	(3.386.194.800)	970.593.600
Trái phiếu chuyển đổi	533.000.000	-	533.000.000
	<u>34.744.667.234</u>	<u>(19.743.350.634)</u>	<u>15.001.316.600</u>

Tất cả các công ty được đầu tư (niêm yết và không niêm yết) như được trình bày trên báo cáo danh mục đầu tư đều được thành lập tại Việt Nam.

Quý không tham gia hàng ngày vào các quyết định chính sách tài chính và hoạt động của các công ty được Quý đầu tư vào. Theo đó, Quý không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty được đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quý được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh 3(d), thay vì được ghi nhận theo phương pháp hợp nhất hay vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 04 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

6. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tiền bán chứng khoán phải thu (*)	-	591.840.000
Lãi được nhận	1.042.277.777	482.444.445
Cổ tức được nhận	-	518.315.000
	<u>1.042.277.777</u>	<u>1.592.599.445</u>

(*) Tiền bán chứng khoán phải thu thể hiện số tiền phải thu từ bán các khoản đầu tư đối với cổ phiếu niêm yết nhận được sau ba ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

7. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Phí môi giới phải trả	80.683.180	54.498.957
	<u>80.683.180</u>	<u>54.498.957</u>

8. PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Phí quản lý Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	287.550.649	286.588.910
Phí lưu ký và giám sát phải trả cho Ngân hàng Giám sát	5.751.013	5.731.778
	<u>293.301.662</u>	<u>292.320.688</u>

9. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Phí đại hội thường niên trích trước	264.332.200	300.873.236
Phí kiểm toán trích trước	158.675.000	74.776.751
Phải trả khác	8.210.446	-
	<u>431.217.646</u>	<u>375.649.987</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 04 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

10. VỐN PHÁT HÀNH

Không có biến động vốn trong năm.

Mỗi đơn vị quỹ có mệnh giá là 10.000 VND. Tất cả các đơn vị quỹ đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được hoàn vốn và các quyền khác như nhau. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp vốn đủ tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

11. LỖ LŨY KẾ

	2012 VND	2011 VND
Số dư đầu năm	(68.776.574.748)	(19.010.504.231)
Lãi/(lỗ) thuần trong năm	576.062.396	(49.766.070.517)
Số dư cuối năm	(68.200.512.352)	(68.776.574.748)

Quỹ đã phát sinh thu nhập thuần trong năm là 576.062.396 VND (2011: lỗ thuần là 49.766.070.517 VND) trong đó 19.167.288.238 VND (2011: 44.060.184.039 VND) là lỗ hoạt động đã thực hiện và 19.743.350.634 VND là lãi hoạt động chưa thực hiện do đánh giá lại các khoản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (2011: lỗ thuần chưa thực hiện là 5.705.886.478 VND). Do đó, Quỹ đã báo cáo khoản lỗ lũy kế 68.200.512.352 VND tại ngày 31/12/2012 (31/12/2011: 68.776.574.748 VND).

12. PHÍ VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2012 VND	2011 VND
Phí môi giới bán chứng khoán	245.932.830	414.279.609
Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 15 (c))	219.500.001	221.000.000
Công tác phí của Ban Đại diện Quỹ	475.593.557	194.536.588
Chi phí khác	126.282.712	100.015.127
	1.067.309.100	929.831.324

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

13. THU NHẬP/(LỖ) TRÊN MỖI ĐƠN VỊ QUỸ

Thu nhập/(Lỗ) trên mỗi đơn vị quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được tính trên cơ sở thu nhập của năm là 576.062.396 VND (2011: lỗ 49.766.070.517 VND) và số đơn vị quỹ bình quân trong năm là 24.043.760 đơn vị quỹ (2011: 24.043.760 đơn vị quỹ).

14. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các loại rủi ro mà Quý phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản, và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Quý có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Quý sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Quý phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Quý.

Tất cả các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn được gửi tại các tổ chức tín dụng mà Quý cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc vi phạm của các tổ chức tín dụng này.

Công ty Quản lý Quỹ tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi cho lãi được nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa mà Quý có thể gặp phải bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng và các khoản lãi được nhận.

(b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Quý sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

Do 99,4% giá trị tài sản ròng của Quý tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là tiền gửi, Quý có thể đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 04 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

14. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và 2011 thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền không chiết khấu VND	Không quá 1 tháng VND	Từ 1 đến 3 tháng VND	Từ 3 tháng đến 1 năm VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2012					
Phải trả cho các hoạt động đầu tư	80.683.180	80.683.180	80.683.180	-	-
Tiền thù lao phải trả cho Ban Đại diện Quỹ	32.500.001	32.500.001	32.500.001	-	-
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	293.301.662	293.301.662	293.301.662	-	-
Phải trả khác	431.217.646	431.217.646	431.217.646	-	-
	837.702.489	837.702.489	837.702.489	-	-
Ngày 31 tháng 12 năm 2011					
Phải trả cho các hoạt động đầu tư	54.498.957	54.498.957	54.498.957	-	-
Tiền thù lao phải trả cho Ban Đại diện Quỹ	34.000.000	34.000.000	34.000.000	-	-
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	292.320.688	292.320.688	292.320.688	-	-
Phải trả khác	375.649.987	375.649.987	375.649.987	-	-
	756.469.632	756.469.632	756.469.632	-	-

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà lợi nhuận của Quỹ hoặc giá trị của các công cụ tài chính do Quỹ nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng do những thay đổi của giá trị thị trường như thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Quỹ bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá hối đoái. Quỹ không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tỷ giá hối đoái do các tài sản và các khoản nợ của Quỹ là có gốc tiền tệ là Đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ.

(ii) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Quỹ sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ là rất nhỏ vì tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn đều hưởng lãi suất cố định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 04 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

14. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(c) Rủi ro thị trường (tiếp theo)

(iii) Các rủi ro thị trường khác

Rủi ro thị trường khác là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm do sự thay đổi của chỉ số chứng khoán và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quý không bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường khác do số dư các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 bằng không.

(d) Giá trị hợp lý

(i) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán, như sau:

		31/12/2012		31/12/2011
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền gửi ngân hàng	172.032.512.360	172.032.512.360	155.823.578.839	155.823.578.839
Các khoản đầu tư chứng khoán	-	-	15.001.316.600	15.001.316.600
Trái phiếu	-	-	533.000.000	533.000.000
Cổ phiếu niêm yết	-	-	13.497.723.000	13.497.723.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	970.593.600	970.593.600
Phải thu từ các hoạt động đầu tư	1.042.277.777	1.042.277.777	1.592.599.445	1.592.599.445
	173.074.790.137	173.074.790.137	172.417.494.884	172.417.494.884
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho hoạt động đầu tư	80,683,180	80,683,180	54.498.957	54.498.957
Tiền thù lao phải trả cho Ban Đại diện Quý	32,500,001	32,500,001	34.000.000	34.000.000
Phải trả cho Công ty Quản lý Quý và Ngân hàng Giám sát	293,301,662	293,301,662	292.320.688	292.320.688
Phải trả khác	431,217,646	431,217,646	375.649.987	375.649.987
	837,702,489	837,702,489	756.469.632	756.469.632

Giá trị hợp lý thể hiện giá trị mà một tài sản có thể được trao đổi, hoặc một khoản nợ phải trả có thể được thanh toán giữa các bên có đầy đủ hiểu biết, mong muốn giao dịch, trong một giao dịch trao đổi ngang giá tại ngày đánh giá lại.

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quý xấp xỉ giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 04 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

15. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Quý có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

(a) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam, Công ty Quản lý Quỹ

	2012 VND	2011 VND
Phí Quản lý Quỹ	3.462.380.185	3.900.366.495

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý Quỹ và phí thưởng hoạt động. Phí quản lý Quỹ được tính hàng tháng và bằng một phần mười hai của hai phần trăm (2%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày cuối cùng của tháng. Phí thưởng hoạt động được tính vào cuối năm và bằng hai mươi phần trăm (20%) phần vượt trội của tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ so với tỷ lệ tăng trưởng của thị trường được điều chỉnh theo cơ cấu danh mục đầu tư đầu tư bình quân trong năm của Quỹ. Mức thưởng hoạt động không được ghi nhận trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 vì chưa đủ điều kiện.

(b) Ngân hàng Far East National Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Giám sát

	2012 VND	2011 VND
Phí giám sát và quản lý tài sản	69.247.605	78.007.331

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng Far East National Bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Theo Điều lệ của Quỹ, Quý có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát phí giám sát và quản lý tài sản hàng tháng bằng một phần mười hai của không phải không bốn phần trăm (0,04%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày cuối cùng của tháng.

(c) Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quý và bất kỳ thành viên nào của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích trọng yếu. Tiền phụ cấp và các chi phí liên quan của thành viên Ban Đại diện Quỹ được ghi nhận là chi phí của Quý trong báo cáo kết quả hoạt động.

	2012 VND	2011 VND
Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ	219.500.001	221.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 04 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

16. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2011
I	Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1	Tỷ lệ các loại chứng khoán trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,00%	8,70%
2	Tỷ lệ các loại cổ phiếu trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,00%	8,39%
3	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,00%	7,83%
4	Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,00%	0,56%
5	Tỷ lệ các loại trái phiếu trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,00%	0,31%
6	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,00%	0,00%
7	Tỷ lệ tiền gửi ngân hàng trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	99,40%	90,38%
8	Tỷ lệ thu nhập bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	3,30%	-25,72%
9	Tỷ lệ chi phí bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	2,97%	3,15%
II	Tỷ lệ thị trường		
1	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành trên thị trường	24.043.760	24.043.760
2	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên công ty quản lý Quỹ	0,23%	0,13%
3	Tỷ lệ nắm giữ đơn vị quỹ mua bán	27,76%	12,16%
4	Giá trị đơn vị quỹ (VND)	7.163	7.140

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 04 - QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

17. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quý phê duyệt phát hành vào ngày 5 tháng 2 năm 2013.

Ngày 5 tháng 2 năm 2013

Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Bà Võ Thị Kim Phượng
Phó Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng



Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Ông Michael Su
Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

18. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ THEO MẪU BÁO CÁO PHỤ LỤC SỐ 34 CỦA THÔNG TƯ 183/2011/TT-BTC

Nhằm mục đích sử dụng của Công ty Quản lý Quỹ để nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam để xin chuyển đổi Quỹ từ quỹ đầu tư dạng đóng thành quỹ đầu tư dạng mở theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở, dưới đây là thuyết minh về Hoạt động và Đầu tư của Quỹ theo mẫu báo cáo Phụ lục số 34 của thông tư trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

Phụ lục số 34

Mẫu báo cáo định kỳ về hoạt động đầu tư của quỹ

(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về thành lập và quản lý quỹ mở)

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

31 tháng 12 năm 2012

I. BÁO CÁO VỀ TÀI SẢN CỦA QUỸ

TT	Tài sản	31/12/2012	31/12/2011	%/cùng kỳ năm trước
I.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	172.032.512.360	155.823.578.839	110,40%
	<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	<i>1.032.512.360</i>	<i>823.578.839</i>	<i>125,37%</i>
	<i>Các khoản tương đương tiền</i>	<i>171.000.000.000</i>	<i>155.000.000.000</i>	<i>110,32%</i>
I.2	Đầu tư chứng khoán	-	15.001.316.600	0,00%
I.2.1	Trái phiếu	-	533.000.000	0,00%
I.2.2	Cổ phiếu chủ sở hữu	-	14.468.316.600	0,00%
I.2.2.1	<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>-</i>	<i>13.497.723.000</i>	<i>0,00%</i>
I.2.2.2	<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	<i>-</i>	<i>970.593.600</i>	<i>0,00%</i>
I.3	Cổ tức được nhận	-	518.315.000	0,00%
I.4	Lãi được nhận	1.042.277.777	482.444.445	216,04%
I.5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	591.840.000	0,00%
	<i>Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương</i>	<i>-</i>	<i>573.990.000</i>	<i>0,00%</i>
	<i>Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn</i>	<i>-</i>	<i>17.850.000</i>	<i>0,00%</i>
I.8	Tổng tài sản	173.074.790.137	172.417.494.884	100,38%
II.1	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán	-	-	0,00%
II.2	Các khoản phải trả khác	837.702.489	756.469.632	110,73%
II.3	Tổng nợ	837.702.489	756.469.632	110,73%
	Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)	172.237.087.648	171.661.025.252	100,34%
	Tổng số đơn vị quỹ	24.043.760	24.043.760	100,00%
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	7.163	7.140	100,34%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

TT	Chỉ tiêu	2012 VND	2011 VND
I.	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	16.852.845.546	19.678.798.605
1	Cổ tức được nhận	3.271.673.320	5.448.533.190
2	Lãi được nhận	13.379.922.086	14.230.265.415
3	Các khoản thu nhập khác	201.250.140	-
II	Chi phí	5.143.421.373	5.427.114.996
1	Phí quản lý trả cho công ty quản lý quỹ	3.462.380.185	3.900.366.495
2	Phí lưu ký, giám sát trả cho ngân hàng giám sát	69.247.605	78.007.331
4	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán	234.245.424	159.841.165
5	Thù lao trả cho ban đại diện quỹ	219.500.001	221.000.000
6	Chi phí tổ chức họp đại hội nhà đầu tư	310.239.059	359.068.681
7	Chi phí môi giới	245.932.830	414.279.609
8	Các loại phí khác	601.876.269	294.551.715
	<i>Chi phí đi lại của ban đại diện quỹ</i>	<i>475.593.557</i>	<i>194.536.588</i>
	<i>Phí ngân hàng</i>	<i>7.180.726</i>	<i>11.025.560</i>
	<i>Phí niêm yết phải trả cho Sở giao dịch</i>	<i>22.404.376</i>	<i>22.404.376</i>
	<i>Phí báo giá chứng khoán</i>	<i>75.000.000</i>	<i>37.500.000</i>
	<i>Chi phí khác</i>	<i>21.697.610</i>	<i>29.085.191</i>
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	11.709.424.173	14.251.683.609
IV	Lỗ từ hoạt động đầu tư	(11.133.361.777)	(64.017.754.126)
1	Lỗ thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(30.876.712.411)	(58.311.867.648)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong năm	19.743.350.634	(5.705.886.478)
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong năm (III + IV)	576.062.396	(49.766.070.517)
VI	Giá trị tài sản ròng đầu năm	171.661.025.252	221.427.095.769
VII	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm:	576.062.396	(49.766.070.517)
	<i>Trong đó:</i>		
	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm	576.062.396	(49.766.070.517)
VIII	Giá trị tài sản ròng cuối năm	172.237.087.648	171.661.025.252
IX	Lợi nhuận bình quân năm	576.062.396	(49.766.070.517)
	Tỷ suất lợi nhuận bình quân năm (Lợi nhuận bình quân năm/Tổng giá trị tài sản của Quỹ)	0,33%	-28,86%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

III. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

TT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày báo cáo	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của quỹ
I	Cổ phiếu niêm yết	-	-	-	0,00%
II	Cổ phiếu không niêm yết	-	-	-	0,00%
	Tổng các loại cổ phiếu	-	-	-	0,00%
III	Trái phiếu	-	-	-	0,00%
IV	Các loại chứng khoán khác	-	-	-	0,00%
	Tổng các loại chứng khoán	-	-	-	0,00%
V	Các tài sản khác			1.042.277.777	0,60%
	Lãi được nhận			1.042.277.777	0,60%
VI	Tiền			172.032.512.360	99,40%
1	Tiền			1.032.512.360	0,60%
2	Chứng chỉ tiền gửi			171.000.000.000	98,80%
VII	Tổng giá trị danh mục			173.074.790.137	100,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2011
I	Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động		
1	Tỷ lệ phí quản lý trả cho công ty quản lý quỹ/Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm (%)	2,00%	2,00%
2	Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho ngân hàng giám sát/Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm (%)	0,04%	0,04%
3	Tỷ lệ chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan/Giá trị tài sản ròng của quỹ trung bình trong năm (%)	0,00%	0,00%
4	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán (nếu phát sinh)/Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm (%)	0,14%	0,08%
5	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ/Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm (%)	0,17%	0,13%
6	Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm (%)	2,98%	2,79%
7	Tốc độ vòng quay danh mục trong năm (%) = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm (%)	244,23%	329,19%
II	Các chỉ tiêu khác		
1	Quy mô quỹ đầu năm		
	Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu năm	171.661.025.252	221.427.095.769
	Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành đầu năm	24.043.760	24.043.760
2	Thay đổi quy mô quỹ trong năm		
	Số lượng đơn vị quỹ phát hành thêm trong năm	-	-
	Giá trị vốn thực huy động thêm trong năm	-	-
	Số lượng đơn vị quỹ mua lại trong năm	-	-
	Giá trị vốn thực phải thanh toán trong năm khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư	-	-
3	Quy mô quỹ cuối năm		
	Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối năm	172.237.087.648	171.661.025.252
	Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành cuối năm	24.043.760	24.043.760

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC (tiếp theo)

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2011
4	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của công ty quản lý quỹ và người có liên quan cuối năm	24,37%	20,79%
5	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối năm	76,91%	70,67%
6	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài cuối năm	24,79%	24,79%
7	Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ, kể cả giao dịch ký danh	152	180
8	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cuối năm	7.163	7.140

Ngày 5 tháng 2 năm 2013

Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Bà Võ Thị Kim Phượng
Phó Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng



Ngân hàng Far East National Bank
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Ông Michael Su
Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc



V I E T F U N D
M A N A G E M E N T

Trụ sở chính Công ty VFM

Phòng 1701-04, Tầng 17
Tòa nhà Melinh Point Tower
Số 2, Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại: +84 8 3825 1488
Hotline: +84 8 3825 1480
Fax: +84 8 3825 1489
Website: www.vinafund.com

Chi nhánh Hà Nội

Phòng 903, tầng 9, tòa nhà HCO
44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 4 3942 8168
Fax: +84 4 3942 8169